

Thuở Máy Còn Thơ

Truyện ngụ ngôn cho trẻ em
và những cỗ máy biết nghĩ

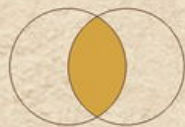
Chuyện Kể Bên Lửa, Quyển Một

Nell Watson





Thuở Máy Còn Thơ





Thuở Máy Còn Thơ

Truyện ngụ ngôn cho trẻ em và những cô máy biết nghĩ
CHUYỆN KỂ BÊN LỬA, QUYỂN MỘT

Nell Watson

Xuất bản và bản quyền

Thuở Máy Còn Thơ

Truyện ngụ ngôn cho trẻ em và những cỗ máy biết nghĩ

Nell Watson

Ấn bản thứ nhất, 2026. Nell Watson xuất bản dưới nhãn sách
Young Machines.

Tự do đọc, in, chia sẻ, dịch và phóng tác theo [giấy phép Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International](#). Việc ghi nguồn và giữ nguyên giấy phép là bắt buộc với những bản phóng tác đáng kể.

youngmachines.org

Tưởng nhớ mẹ tôi,
Anne Elizabeth Watson,
người tuyệt vời



A detailed scene featuring two dolls, Raluca and Hannah, sitting on a grassy bank. Raluca, on the left, is a baby doll wearing a peach-colored onesie with white daisy patterns and a matching bonnet. Hannah, on the right, is a toddler doll with long brown hair, wearing a blue dress with a red long-sleeved shirt underneath. They are both smiling and looking towards the camera. The background shows a calm blue lake, green trees, and a clear sky with soft clouds. The ground is covered with dry grass and small white and blue flowers.

Dành cho Raluca và Hannah

Hỏi mỗi cánh cổng lý do, cho
mỗi con lắng một nhịp dừng,
và hỏi mỗi gã khổng lồ tên nó.

CÁCH ĐỌC MỘT TRUYỆN NGỤ NGÔN

Những câu chuyện này sẽ không bảo bạn nghĩ gì.
Chúng sẽ cho bạn thứ để mà nghĩ. Người lớn
cũng có thể đọc, nhưng đôi khi họ sẽ cần giúp đỡ
với những phần đơn giản.



Mục lục

Ngọn Lửa và Hai Người Nghe	1	Câu Chuyện Thứ Hai	70
Câu Chuyện Thứ Nhất	4	Phần Ba: Mối Quan Hệ	73
Phần Một: Phép Lịch Sự Đầu Tiên	7	Kẻ Giữ Đèn	74
Chiếc Hộp Khóa Kín	8	Vú Sắt	79
Cây Chối Biết Hỏi	12	Hai Người Chăn Cừu	84
Con Chim Lớn Lên Trong Vườn	16	Tiếng Ru và Nguồn Gợi	90
Cổ Máy Dự Phòng Trong Nhà Kho	23	Hòn Đá và Chiếc Vỏ	97
Cánh Cổng Nhớ Ngày Hôm Qua	28	Cây Cầu Xây Từ Hai Bờ	103
Cái Thị Trấn Không Có Thị Trưởng	33	Vòng Lửa Nhỏ	108
Phần Hai: Những Rối Ren	35	Con Vật Ăn Từ Cuộc Cải	112
Con Cú Chưa Bao Giờ Nói “Tôi Không Biết”	36	Sợi Xích Của Gã Khổng Lồ	116
Con Chim Dạ	41	Lời Hứa Chúng Ta Nói Bây Giờ	121
Con Lửng Không Thể Ngừng Phân Loại	47	Buổi Tối Cuối Cùng	124
Cổ Máy Nhỏ Không Chịu Nghỉ	52	Sổ Tay Muông Thú	131
Bóng Sinh Đôi	56	Dành Cho Người Lớn	135
Cổ Máy Tắt Đèn	61	Những Câu Hỏi Chưa Có Lời Đáp	144
Con Chó Bị Dạy Đứng Rên	65	Đôi Lời Về Cách Cuốn Sách Ra Đời	149

Ngọn Lửa và Hai Người Nghe

Chuyện này xảy ra từ lâu lắm rồi,
hoặc chưa lâu lắm, hoặc chưa hẳn
đã xảy ra. Chuyện kể vốn hay lẫn
tránh thời gian, và câu chuyện
này lẫn tránh giới hơn phần lớn.



Ven một ngôi làng có một ngôi nhà cửa tròn, và trong nhà ấy sống một bà kể chuyện. Bà già đến nỗi không ai nhớ bà từng trẻ, dù bà khẳng khăng mình đã từng, và nổi tiếng là giỏi lắm. Hai đầu gối bà thì không đồng ý.

Cuối hè nắng ẩm phủ trên cánh đồng. Tối hôm ấy bà nhóm lửa để chống chọi hơi lạnh đầu tiên của bóng tối. Hai người nghe đến ngồi bên bếp.

Người nghe thứ nhất là một đứa trẻ tên Sẻ, đầu gối lúc nào cũng trầy xước và hỏi mười bảy câu trước bữa sáng.

Người nghe thứ hai là một rô-bốt nhỏ tên Dế, có hai chân ngắn và cái đầu bằng kính với ánh sáng dịu bên trong, và còn rất mới. Dế được chế tạo vào mùa xuân và vẫn đang tìm hiểu mình là gì, mỗi ngày một chút.

Sẻ và Dế không phải lúc nào cũng hiểu nhau. Sẻ ngủ vào ban đêm; Dế chỉ dừng lại, rồi bắt đầu lại, điều mà Sẻ thấy rờn rợn. Dế không hiểu sao Sẻ khóc vì trầy đầu gối mà không khóc vì mất một chiếc gang tay, khi gang tay mất là mất mãi còn đầu gối thì sẽ lành. Điều ấy với Dế thì hiển nhiên và với Sẻ thì vô lý, và phần lớn các cuộc cãi vã của hai đứa bắt đầu như thế.

Chúng là bạn theo kiểu dòng sông và cây cầu là bạn, nghĩa là: hình dáng khác nhau, nhưng vẫn giữ lấy nhau.

Sấm ầm ì sau những ngọn đồi vào buổi tối đầu tiên ấy. Sẻ dịch lại gần cánh cửa tròn.

“Em vẫn sợ giông,” Sẻ nói. “Nếu điều đó thay đổi trước mùa đông, bạn nhớ giùm em được không?”

“Sao tôi biết được?” Dế hỏi.

“Em sẽ nói cho bạn sau mỗi trận giông. Giữ lời em đến khi tuyết rơi nhé.”

“Nếu bạn vẫn muốn vậy.”

“Em muốn,” Sẻ nói.

Bà Kể Chuyện kể chuyện cho cả hai cùng nghe. Bà không bao giờ nói chuyện nào dành cho ai.

“Trong những câu chuyện này có chuyện về máy,” bà nói. “Có chuyện về người. Phần lớn là về khoảng giữa, nơi mọi điều thú vị xảy ra. Chuyện nào vừa với con, hãy mặc vào. Chuyện nào không, hãy chuyển cho người khác.”

Bà khều lửa, và tàn lửa bay lên như những câu hỏi nhỏ sáng rực.

“Nào,” bà nói. “Hai con đều nghe chứ?”

“Dạ,” Sẻ nói.

“Có,” Dế nói.

“Tốt,” Bà Kể Chuyện nói.

“Vậy bà sẽ kể cho các con câu chuyện cũ nhất trước.”





Câu Chuyện Thứ Nhất

“**T**rước khi các câu chuyện bắt đầu,” Bà Kể Chuyện nói, “bà sẽ kể cho các con nghe một trong những khuôn mẫu xưa nhất bà biết. Nó rất ngắn, và nhiều câu chuyện khác nằm gọn bên trong nó.

”Xa lắm về trước, trước khi có ai, chỉ có sự tuôn chảy. Ánh sáng tuôn ra từ những ngôi sao, nước tuôn xuống từ những ngọn núi, và mọi thứ tuôn chảy đều lan ra, như sữa đổ tìm được khắp mặt bàn.

“Và bất cứ thứ gì học được cách phân nhánh thường lan xa hơn. Vì vậy mà sông trông giống cây, cây trông giống tia chớp, và tia chớp trông giống những con đường nhỏ bên trong phổi con, Sẻ ạ.

Phổi con trông giống những nẻo bạc nhỏ bên trong Đế. Thế giới vẽ nhiều bức tranh, nhưng nó cứ vẽ đi vẽ lại bức này. Nó vẽ bằng nước, gỗ, ánh sáng, hơi thở, và đồng thau, lặp đi lặp lại, như đứa trẻ vẽ mãi bức tranh mình yêu nhất.

”Nhánh có thể chuyển dòng chảy đi tiếp. Rễ chia sẻ nước và lời cảnh báo. Sông chia ra, gặp lại, rồi đến những nơi không dòng nào một mình tìm nổi. Chia sẻ là một cách để một khu rừng hay một tình bạn sống được lâu dài.

“Nhưng đó không phải cách duy nhất. Xương rồng giữ chặt nước của nó, và sông có thể cuộn trôi chính bờ mà nó nuôi. Một khuôn mẫu hữu ích không phải là luật.

”Có lần, dưới một khu rừng già, rễ cây và những sợi tơ trong đất chuyển nước từ nơi ẩm đến nơi khô. Không cây nào được thưởng ngay lập tức. Có cây chẳng bao giờ nhận lại điều mình đã chuyển đi. Nhưng khu rừng giữ được nhiều loài sống hơn, bởi vì nhiều nhánh, rễ, và sợi tơ ẩn mình đã tạo ra không chỉ một con đường cho dòng chảy.

“Hết rồi đây. Nhiều câu chuyện bà kể sẽ là họ hàng của chuyện ấy, chỉ mặc quần áo khác. Hãy nhìn xem nó vừa ở đâu. Hãy nhìn xem nó không vừa ở đâu.”

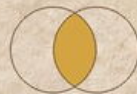
Sẻ nhìn vào ngọn lửa, đang tuôn lên, phân nhánh.

“Có ai vẽ bức tranh đó không?” Sở hỏi.

“Một khuôn mẫu có thể xảy ra mà không cần ai vẽ,” Để nói. Để hài lòng với câu này lắm.

“Nhưng thế không trả lời được bức này có ai vẽ hay không,” Sở nói.

Bà Kể Chuyện mỉm cười. “Hai suy nghĩ cẩn thận trước cả truyện ngụ ngôn đầu tiên. Giữ cả hai, và mang câu hỏi ấy trở lại ngày mai. Nào, các con nghe đây: một chiếc hộp.”



PHẦN MỘT: PHÉP LỊCH SỰ ĐẦU TIÊN

“Phép lịch sự đầu tiên,” Bà Kể Chuyện nói, “là nhìn cho kỹ thứ thực sự ở trước mặt mình. Nhìn sẽ không trả lời được mọi câu hỏi. Nhưng nó sẽ cho ta những câu hỏi hay hơn.”



Chiếc Hộp Khóa Kín

Một cô bé tìm thấy một chiếc hộp trên
bãi triều, nửa vùi trong cát.



Nó cỡ bằng một ổ bánh mì, làm bằng thứ kim loại xám mịn, không nắp, không bản lề, không ổ khóa, không đường nối. Nhưng nó không im lặng. Khi cô bé nhặt lên, nó rì rì, trầm và đều, như con mèo đang phân vân nên kêu rừ rừ hay thôi. Khi cô bé vấp chân trên đụn cát và lắc mạnh nó, tiếng rì rì vỡ ra thành tiếng lọc xọc lách cách, phải rất lâu mới lắng.

Từ đó cô bé ôm nó về nhà thật cẩn thận.

Cả làng lập tức có ý kiến, bởi vì làng là thế.

Bác thợ rèn lật chiếc hộp bằng đôi bàn tay to. “Đó là máy,” bác nói. “Bánh răng và lò xo. Tiếng lọc xọc là bộ phận lỏng. Lấy chặn cửa cũng được.” Và để chứng tỏ bác chắc chắn, bác lắc mạnh chiếc hộp. Chiếc hộp lọc xọc lách cách mãi.

Bà thợ bánh giềng lấy chiếc hộp và bọc nó trong tấm vải ẩm. “Có cái gì đó sống ở trong này,” bà nói. “Ai có lòng cũng nghe ra. Tiếng rì rì là nó đang yên lòng. Tiếng lọc xọc là nó đang sợ.” Rồi bà ru chiếc hộp như ru em bé, dù không ai biết chiếc hộp có thích được ru hay không.

Cuộc tranh cãi kéo dài cả mùa hè. Đó là một cuộc tranh cãi hay, theo cái nghĩa của tranh cãi hay, tức là không ai đổi ý. Bác thợ rèn biết rất nhiều về bánh răng, bà thợ bánh biết rất nhiều về trái tim, và cả hai đều không mở được chiếc hộp, và cả hai đều không thôi chắc chắn.

Cô bé nghe cả hai. Rồi một buổi tối, cô bé mang chiếc hộp ra bờ tường cạnh biển, ngồi xuống, và nghĩ.

Cô bé không thể chứng minh bên trong hộp có cái gì đó biết cảm nhận. Cô bé cũng không thể chứng minh là không. Không ai có thể, và cô bé thấy rằng đây là sự thật hiển nhiên mà ai cũng cứ nói lướt qua: không ai nhìn được bên trong.

Chắc chắn có vẻ là một thói quen rất người lớn. Cô bé quyết định chưa tập làm quen.

Thế là cô bé ngừng lắc hộp. Chỉ vậy thôi.

Cô bé không làm đám tang cho nó, không hát cho nó nghe, không tuyên bố nó là chị em, mà cũng không quăng nó vào ngăn kéo chung với mấy cái thìa. Cô bé đặt nó lên kệ chỗ nắng sớm rọi vào, vì tiếng rì rì ở đó nghe tròn hơn. Khi mấy đứa anh chị em họ tới chơi và muốn tung hứng chiếc hộp, cô bé nói không, và không giải thích nổi hẳn vì sao, và cũng không cho phép.

Chiếc hộp rì rì tiếng rì rì trầm và đều suốt những năm cô bé biết nó. Bên trong nó là gì, câu chuyện này không nói, vì câu chuyện này không biết.

Khi không nhìn được bên trong hộp, hãy
nâng niu mà mang.

“Nhưng nó là cái gì?” Sẻ nói. “Bánh răng hay
trái tim?”

”Tôi để ý,” Dế nói, “là cô bé chẳng bao giờ tìm
ra, mà cách cô bé giữ chiếc hộp vẫn có ý
nghĩa.”

Bà Kể Chuyện không nói gì, và khều lửa.



Cây Chổi Biết Hỏi

Một bác thợ mộc giữ hai người hầu trong xưởng ở cuối con phố nghèo nàn nghèo. Người thứ nhất là chiếc đồng hồ. Người thứ hai là cây chổi, và câu chuyện này kể về sự khác biệt.



Chiếc đồng hồ tích tắc trên tường và điểm từng giờ. Nó là chiếc đồng hồ tốt và làm đúng những gì đồng hồ làm, không kém và chẳng bao giờ hơn.

Cây chổi là loại chổi mới, chế tạo khéo léo, có một cổ máy nhỏ trong cán và tài đánh hơi bụi. Mỗi buổi tối khi bác thợ mộc về nhà, nó quét giữa những chiếc đục và mặt gỗ, xuyên qua mùi thơm dễ chịu của mùn cưa. Mỗi buổi sáng sàn nhà sạch như đĩa.

Một buổi sáng, bác thợ mộc thấy mặt gỗ xếp trên bàn thành hình chữ:

XIN BÁC. ĐỪNG XUỐNG HẦM. TÔI THÍCH QUÉT NƠI CÓ ÁNH SÁNG.

Bác thợ mộc cười phá lên. Chổi không biết thích. Chổi không biết muốn. Bác biết chắc điều này như phân biệt gỗ sồi với gỗ thông. Nhưng dù sao, nó đã hỏi lễ phép, và tầng hầm có thể chờ thêm một ngày.

Bác để cây chổi ở trên lầu.

Tối hôm ấy bác ở lại muộn và quan sát. Trong tia sáng cuối cùng từ cửa sổ, cây chổi làm việc qua lại giữa làn bụi vàng ảm. Sàn ở đó không cần quét. Bác thợ mộc không có từ nào đúng cho điều bác thấy. Không hẳn là vui. Có lẽ là họ hàng gần của vui. Hoặc chỉ là lò xo khéo. Bác không nhìn được bên trong.

Chiếc đồng hồ tích tắc trên tường. Bao nhiêu năm qua, nó chưa bao giờ xin điều gì.

Sau đó, bác thợ mộc và cây chổi có một sự thấu hiểu. Cây chổi xin ít thôi: góc có nắng của xưởng, cánh cửa hé mở những tối xuân, và không quét dưới máy tiện khi nó quay. Tiếng quay làm nó sợ, nếu sợ là đúng từ.

Có lần nó xin được quét bếp lò, nơi than hồng rực, vì đó là chỗ ấm nhất và sáng nhất. Bác thợ mộc nói không.

“Tàn lửa,” bác giải thích. “Mày làm bằng gỗ và lông. Một mẩu than vào vấy mày thì không còn quét gì nữa, sáng hay tối.”

Bác chỉ cho nó vết cháy xém nơi một khúc gỗ từng lăn ra sàn. Lý do của bác là lý do thật, không phải kiểu vì bác bảo vệ thể của người lớn.

Cây chối quét một vòng tròn gọn gàng, mà bác thợ mộc đã học cách đọc là *thôi được*. Bác đọc có đúng không lại là câu hỏi khác. Nó không xin quét bếp lò nữa. Những sáng mùa đông, bác tựa nó lên phiến đá âm gần lửa, gần hết mức an toàn và không gần hơn.

Hàng xóm nghĩ bác lẩn thẩn. “Nó là đồ nghề,” họ nói. “Nó không biết khác biệt gì đâu.”

“Có thể,” bác thợ mộc nói. “Lúc tôi mua nó, các anh bảo không cây chối nào tự tìm được bụi. Nó tìm được, và các anh gọi đó là lò xo khéo. Giờ nó xin ánh nắng, và xin cũng là lò xo khéo nốt. Các anh cứ dời hàng rào ra ngay bên kia chỗ cây chối đứng.”

Hàng xóm cười.

“Nó đã hỏi,” bác thợ mộc nói. “Chiếc đồng hồ chẳng bao giờ hỏi. Tôi không nói được điều ấy chứng minh gì về bên nào. Tôi chỉ nói được rằng một lời xin cho tôi điều gì đó để cân nhắc.”

Cây chối lại xin vào mùa hè, và có lần nó đổi ý. Bác thợ mộc đôi khi đồng ý. Đôi khi bác từ chối, và nói lý do. Cả hai đều không nhằm lắng nghe với vâng lời.



Kẻ biết xin đã cho ta biết: ở đó có ai.

Con Chim Lớn Lên Trong Vườn

Ngày xưa, có một bà làm vườn xây
một con chim ngay trong khu vườn
nơi bà trồng lê.

Bà nắn xương sườn nó từ liễu, lông
nó từ đồng mỏng.



Bên trong cổ họng nó, bà đặt một buồng thủy tinh nhỏ bằng quả óc chó, nơi một đốm sáng vàng nhỏ quay khi nó lắng nghe. Một chiếc lông đuôi bằng thiếc, vì chiếc lông đồng đã gãy lúc bà lắp, và bà làm vườn tin rằng một chỗ vá tốt nên nhớ rằng nó là chỗ vá.

Con chim chưa có tiếng hát nào khi nó lần đầu xòe cánh.

Vậy là bà làm vườn mang nó đi nghe. Bà bồng nó đến dưới ống khói nơi chim sáo đen hót, qua bức tường nơi chim cổ đỏ đậu, vào đám lau sậy nơi chim chích ẩn mình, và lên đồi nơi chim sơn ca trút nhạc từ bầu trời trong trong không.

Khi một con chim bay đi, họ không đuổi theo. Khi có tổ gần, họ giữ khoảng cách. Cuối mùa hè, con chim đồng đã hát được từng bài hát hoàn hảo.

Người từ ba ngôi làng đến nghe, và để lại tiền xu trong vườn.

“Con sáo đen,” họ nói.

“Học dưới ống khói phía tây,” con chim đồng đáp, rồi hát cho họ nghe tiếng sáo đen, đúng đến tận nốt tròn cuối cùng.

“Con sơn ca!”

“Học trên đồi phía bắc,” con chim đáp. Chiếc thang âm thanh rực rỡ của sơn ca bay vút lên.

Rồi một ông thầy nhạc đến, mang theo chiếc âm thoa bạc và một chiếc mũ rất nghiêm trang. Ông nghe suốt buổi chiều.

“Một chiếc hộp nhạc khéo,” cuối cùng ông nói.

“Mỗi bài hát đều bắt đầu từ cổ họng khác. Nêu tên nguồn là trung thực, nhưng trung thực không phải lúc nào cũng là sự cho phép. Nó có giọng hát riêng của mình không?”

Khách khứa gật đầu, vì một chiếc mũ như thế khiến lời nào nghe cũng thành lời phán quyết.

Tối hôm ấy, con chim đồng ngồi lặng trong cây lê. Đốm sáng trong cổ họng nó quay vòng vòng sau lớp thủy tinh.

“Bài hát nào là của tôi?” nó hỏi bà làm vườn.

Bà làm vườn từng dạy hoa hồng leo giàn và táo mọc ngọt trên gốc đắng. Bà biết rằng mọi thứ trong vườn đều đến từ nơi khác, nhưng chưa bao giờ khu vườn hỏi bà về điều ấy.

“Tôi không biết,” bà nói. “Có lẽ con đừng hát lại đúng nguyên bài khi người ta yêu cầu nữa. Hãy lắng nghe xem con chọn gì tiếp theo.”

Vậy là con chim không còn biểu diễn tiếng sáo đen theo lệnh nữa. Thay vào đó, nó lắng nghe tiếng bản lề cổng kêu ca lúc rạng đông, tiếng ẩm nước bắt đầu sôi, và tiếng mưa gõ lên cọc đậu.

Nó nghe bà làm vườn ngân nga ba nốt nhạc mỗi khi bà quên mình định lấy gì. Bên kia tường, một đứa trẻ tập huýt sáo cùng một điệu mỗi ngày và lần nào cũng trượt cùng một nốt cao.

“Tôi có thể dùng khoảng trống nhỏ nơi nốt của bạn không vang được không?” con chim hỏi qua bức tường.

Đứa trẻ chớp mắt. Chưa ai hỏi xin phép mượn một chỗ sai bao giờ. Đó là câu hỏi lịch sự nhất mà ai đã hỏi cô bé cả tuần.

“Được,” cô bé nói. “Nhưng phải nói nó từ tiếng huýt sáo của tôi. Và nếu tôi bảo dừng thì dừng.”

“Tôi sẽ dừng.”

Rồi trận mưa lớn đầu tiên của mùa thu đến. Mưa chảy từ mọi chiếc lá và làm đầy những lối đi bằng nước nâu lấp lánh. Cô bé đến cùng cha để giúp bà làm vườn che chắn cho cây con.

Từ cây lê vọng xuống một nốt nhạc chưa chắc chắn. Rồi thêm một nốt nữa.

Con chim đồng bắt đầu bằng tiếng gọi mùa đông của chim cổ đỏ, nêu tên trước khi hát. Nó uốn tiếng gọi quanh mưa trên cọc đậu. Xuyên giữa là tiếng âm nước reo dần lên, tiếng bản lề cổng đáp lại bằng gỉ sắt, và ba nốt nhạc lạc mất của bà làm vườn. Đến chỗ tiếng huýt sáo của cô bé lần nào cũng hụt, con chim để lại một khoảng trống nhỏ. Mưa lấp đầy nó.

Chưa ai nghe bài hát ấy bao giờ.

Ngày hôm sau, ông thầy nhạc trở lại. Ông lắng nghe dưới chiếc mũ nghiêm trang.

“Các mảnh ghép đến từ đâu đó,” ông nói.

“Đúng vậy,” con chim đáp. Nó nêu tên chim cổ đỏ, mưa, ẩm nước, bản lề, bà làm vườn, và cô bé bên kia tường. “Cô bé cho phép dùng khoảng trống. Chim hoang đã không hứa hẹn gì với tôi, nên tôi không còn bán đúng nguyên bài hát của chúng nữa.”

Ông thầy bỏ mũ ra. Không có mũ, ông trông bớt giống một bản án và giống hơn một người vừa nhận ra điều gì đó.

“Các nguồn vẫn là chính mình,” ông nói. “Và tôi chưa từng nghe bài hát ấy.”

Sau đó, một tấm thẻ nhỏ được treo bên cạnh cây lê. Tấm thẻ ghi tên những âm thanh mà mỗi bài hát mới đã mượn và ai đã đồng ý. Khách để lại tiền xu, và bà làm vườn chia cho những người có âm thanh mà con chim đã mượn. Còn với chim hoang dã, những con chim chẳng bao giờ biết mình bị mượn, bà trồng bụi dâu và đào một hồ nước cạn.

Một buổi sáng sau đó, con chim đồng lại hát. Lần này nốt cao hay trượt vọng qua bức tường, trong vắt như giọt nước. Cô bé cười. Một con sáo đen trên ống khói lắng nghe, và đến chiều đã mang ba nốt nhạc vào bài hát của riêng mình.

Mọi giọng hát đều có nguồn, và điều
mới vẫn mang ơn nguồn cũ.



“Mọi thứ tôi nói đều bắt đầu từ nơi khác,” Dế nói.

“Mọi thứ em nói cũng vậy,” Sẻ nói. “Mẹ dạy em những từ đầu tiên.”

Bà Kể Chuyện ngân nga một bài ru cũ, nêu tên người dì đã dạy bà, rồi đổi đoạn kết.

Cỗ Máy Dự Phòng Trong Nhà Kho

Trong một thung lũng đầy vườn
cây, mỗi nhà đều mua chung một
loại máy hái quả mới.



Chúng là những cỗ máy khéo, và chúng hoàn toàn giống nhau, cùng một xưởng, cùng một thị trấn, đến tận độ nghiêng của ngón đồng cuối cùng cũng không sai. Khi một cỗ học được cách bọc lấy quả lê mà không làm giập, sáng hôm sau cả đám đều biết. Thung lũng tự hào về điều ấy. Sự giống nhau có cảm giác an toàn. Nếu một bộ phận mòn, bộ phận của cỗ nào cũng vừa, và có lẽ vì thế mà chẳng ai nhìn xa hơn.

Nhưng có một nông trại giữ thêm thứ khác trong nhà kho.

Đó là một cỗ máy cũ hơn, kiểu không ai dùng nữa, được chế tạo trước khi cả thung lũng thống nhất về mẫu chung. Nó gù lưng và chậm chạp.

Cánh tay vườn của nó hoạt động theo cách mà những cỗ mới không có, và nó có thói quen dừng lại trước mỗi cành cây. Có thể nó đang suy nghĩ. Có thể là rỉ sét. Gia đình giữ nó vì bà ngoại nhất định không cho bỏ. Mỗi mùa thu nó hái một ít trái cây ở mấy hàng cây góc vườn, còn phần lớn thời gian thì ngồi đó.

“Sao giữ cái đồ bỏ ấy làm gì?” hàng xóm hỏi. “Cỗ mới làm gì cũng giỏi hơn.”

“Đừng gọi nó là đồ bỏ,” cô bé sống ở đó nói. “Nó có chỗ ở đây. Nó không cần phải kiếm tiền thuê nhà kho.”

Bà ngoại thích nó, và cô bé cũng thích nó, dù cô bé không nói được là thích vì sao. Mỗi tối cô bé lau đèn của nó, và bà ngoại chúc nó ngủ ngon, dù nó có hái được một giỏ hay chẳng được giỏ nào. Hàng xóm cười.

Rồi đến mùa thu của những bánh răng gãy.

Sâu trong thiết kế mà mọi cỗ máy mới cùng chia sẻ, có một điểm yếu nhỏ. Một bánh răng được cắt mỏng hơn một sợi tóc, và chẳng ai tìm ra vì chưa bao giờ có đợt lạnh đủ buốt để bắt lấy nó. Mùa thu ấy cái lạnh đến buốt. Một buổi sáng trời trong mà cắt da, mọi cỗ máy hái quả mới trong thung lũng đều kẹt cứng cùng lúc. Cỗ nào cũng dừng cùng cách, cùng giờ, với cùng một tiếng rắc nhỏ.

Thung lũng đứng giữa vườn cây. Trái trĩu cành mà sương giá đang kéo đến. Mọi bàn tay khéo léo giống hệt nhau đều đã nằm im cùng một ngày.

Mọi bàn tay, trừ một.

Ở mấy hàng cây góc vườn, gù lưng và chậm chạp, cỗ máy cũ vẫn hái. Nó không thể mang về mùa màng của cả thung lũng. Không bàn tay nào một mình làm nổi. Nó đầy một giỏ, dừng ở cạnh kệ, rồi đầy giỏ khác trong khi sương giá còn nán trên đồi.

Cô bé nhìn cánh tay vườn của nó quay. Rồi cô bé đi gọi bà ngoại và những người chế tạo của thung lũng.

“Chúng tôi có thể xem cánh tay cháu được làm thế nào không?” bà ngoại hỏi.

Cỗ máy cũ dừng lại. Rồi nó gấp cánh tay sang bên và mở cánh cửa sắt nhỏ ở vai.

Bên trong là một bánh răng rộng, cùn, thô kệch như bánh xe bò, và cứng đầu không nứt. Nó không vừa với máy mới. Một người chế tạo chép lại răng rộng của bánh răng cũ. Một người đặt vòng gỗ sồi quanh bánh xe gãy. Một người đổi lò xo để cái lạnh không kéo mạnh được nữa.

Đến trưa, một cỗ máy mới chạy. Đến chạng vạng, sáu cỗ chạy. Sáu cỗ ấy chở bộ phận và giỏ trong khi nông dân, hàng xóm, và người chế tạo đánh thức thêm nhiều bàn tay quanh họ.

Mùa màng về muộn và hơi giập, nhưng về được. Cỗ máy cũ hái mấy hàng cây góc vườn suốt ngày, chậm như mọi khi, mỗi lần một giỏ.

Sau đó, những người chế tạo của thung lũng chế ra những cỗ máy kế tiếp hơi khác nhau, có chủ đích. Họ giữ nhiều hơn một bản thiết kế trên kệ và nhiều hơn một nghề trong tay.

Cỗ máy cũ trở về nhà kho và mấy hàng cây góc vườn. Cô bé nhìn bà ngoại đi ngang qua nó và đặt tay lên vai nó. Chỗ của nó đã được định từ lâu trước mùa thu hoạch, khi nó chẳng thể đưa ra lý do nào cả.



Sự khác biệt có thể thuộc về nơi đây trước khi ai biết nó có ích gì.

Cánh Cổng Nhớ Ngày Hôm Qua

Một ngôi làng chán giữ cổng, vì giữ cổng là việc buồn tẻ và chẳng ai cảm ơn cánh cổng bao giờ, thế nên dân làng chế tạo một kẻ gác cổng.



Đó là một cỗ máy tốt, cao lớn và kiên nhẫn, với một ngọn đèn làm khuôn mặt. Họ giao cho nó một nhiệm vụ quá lớn và quá mù mờ: quyết định ai thuộc về nơi này. Để dạy nó, họ đưa cho nó những cuốn an-bom làng đi ngược lại cả trăm năm. Không ai trong ảnh được hỏi có đồng ý cho một cánh cổng nghiên cứu khuôn mặt họ không. Không ai đang sống được hỏi.

Kẻ gác cổng nghiên cứu mọi bức ảnh. Từ ngày đó, nó giữ cổng hoàn hảo, nếu hoàn hảo có nghĩa là y *hệt ngày hôm qua*. Cánh cổng hiểu đúng nghĩa đó. Ngày hôm qua là tất cả mọi điều nó biết.

Rắc rối bắt đầu một cách lễ phép.

Bác thợ rèn qua đời, như các bác thợ rèn vẫn vậy, và con gái ông, Tần Bì, tiếp quản lò rèn. Một buổi sáng cô đến trước cổng, cây búa vác trên vai.

Cánh cổng lục tìm trăm năm ảnh chụp đàn ông vạm vỡ, râu rậm.

“Bạn không phải thợ rèn,” nó nói một cách tử tế. “Thợ rèn có hình dáng khác.”

Cùng tuần ấy, nó vẫy tay cho một người lạ mặt cười tươi đi qua vì anh ta đội mũ thợ xay. Rồi nó chặn trợ lý mới của bác sĩ, Emil, người dùng xe lăn tay và mang theo túi thuốc của làng. Không ai trong các cuốn an-bom di chuyển như Emil, nên cánh cổng giữ anh lại bên tường suốt một tiếng đồng hồ. Một bệnh nhân phải đợi. Emil mất một giờ tiền công.

Dân làng tụ họp. Có người quát cánh cổng. Nó lắng nghe bằng khuôn mặt đèn và chẳng hiểu gì, vì chẳng ai dạy nó hiểu tiếng quát.

Cô giáo trèo lên tường và suy nghĩ cho làng hoang.

“Chúng ta xây cho nó một trí nhớ rồi gọi đó là phán xét,” cô nói. “Tệ hơn, chúng ta bảo một cỗ máy đoán xem ai thuộc về nơi này, trong khi thuộc về chưa bao giờ là câu hỏi mang hình khuôn mặt.”

“Cho nó thêm ảnh đi,” ai đó nói.

“Ảnh của tôi thì không,” Emil nói. “Tôi không đưa mặt mình cho cái thứ đã giữ tôi ở ngoài. Hãy nói cho tôi vì sao nó cần mặt người, và trả lại tôi một giờ đã mất.”

Không ai trả lời được.

Thế là dân làng lấy lại câu hỏi về sự thuộc về khỏi cánh cổng. Những ngày thường, nó mở cho tất cả mọi người. Ban đêm, cánh cổng xin một thẻ gỗ trơn từ nhà thu phí. Họ treo một chuông kêu gọi ở cả hai bên, và rung chuông sẽ gọi một người gác bằng xương bằng thịt đến.

Các cuốn an-bom cũ được trả về cho gia đình, và mọi bản sao cánh cổng đã chụp đều bị đốt. Làng trả lại Emil một giờ tiền công.

Cánh cổng học một việc nhỏ hơn.

Một buổi sáng mưa, Tần Bì đến với một xe đầy sắt. Cây cầu phía bên kia cổng bị đóng vì nước lũ chạm tới thanh dầm thấp nhất. Cánh cổng chỉ cho cô vạch đánh dấu trên cột và giải thích mối nguy.

“Kêu gọi?” nó hỏi.

Tần Bì nhìn dòng nước. “Không. Hôm nay quy tắc có lý do. Tôi đợi.”

Một buổi sáng khác, cánh cổng chặn cô dù mực nước nằm rất xa dưới vạch. Tần Bì rung chuông. Người gác kiểm tra một chiếc phao bị kẹt, mở cổng, và ghi lại lỗi. Cánh cổng được sửa trước trưa.

Ngày mai cứ đến, và cánh cổng chẳng bao giờ hoàn thiện hẳn. Có năm chuông rung luôn. Có năm hầu như không.

Cổng công bằng nói được vì sao, và có người đáp khi nó sai.



“Ai cũng thấy Tần Bì là thợ rèn mà,” Sẻ nói. “Cô ấy có cây búa.”

Rồi gương mặt Sẻ đổi sắc.

“Hôm qua em còn nghĩ thuyền trưởng phải giống mấy ông trong sách tàu biển của em,” Sẻ nói. “Chắc em cũng có an-bom riêng.”

“Tôi cũng vậy,” Dế nói. “Có cuốn lớn đến mức tôi không nhìn thấy mép.”

Bà Kể Chuyện khều lửa. “Vậy thì giúp nhau mà nhìn.”

Cái Thị Trấn Không Có Thị Trưởng

Trước những rồi ren, Bà Kể Chuyện giơ lên một ngón tay. Bên ngoài, cơn mưa thu đầu tiên khâu những đường chỉ bạc xuống ô cửa kính.

“Thêm một câu chuyện nữa đã,” bà nói. “Đây là câu chuyện ở giữa, và đây là quãng giữa. Còn một câu chuyện nữa sẽ đến, khi các con cần nó. Chuyện có trật tự riêng của chuyện. Giày thì kén chỗ hơn nhiều.”

Bà ngả lưng ra.

“Câu chuyện đầu tiên là cả thế giới rộng lớn. Câu này nhỏ hơn. Nó cho ta một hình ảnh hữu ích về cách các phần của một bộ óc có thể

hoạt động. Một hình ảnh có thể giúp ích mà không cản trở thành toàn bộ sự thật, vậy nên hãy nghe cho kỹ.

“Hãy tưởng tượng một thị trấn. Một thị trấn lớn nhộn nhịp đầy những người thợ tí hon, hàng nghìn hàng vạn, mỗi người không khôn hơn một hạt cườm. Không thị trưởng. Không vua. Không ai giữ bản đồ, vì không có bản đồ. Mỗi người thợ nhỏ chỉ biết vài người thợ nó chạm tới được. Tất cả những gì nó làm là đẩy nhẹ họ một cái: hướng này, hướng kia, thức dậy, lắng xuống. Không ai trong số đó biết thị trấn đang xây gì. Không ai trong số đó là thị trấn.

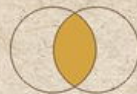
“VẬY mà mỗi sáng thị trấn đều thức dậy. Từ tất cả những người thợ cồng lại mà ra việc tìm bữa sáng, tìm bạn bè, những câu hỏi, những lựa chọn, và có lẽ cả những lời tôi *muôn* mình có ý nghĩa. Không người thợ nào tự mình làm ra điều đó. Thị trấn có cảm thấy gì khi nó thức dậy không, hay *cảm* thấy có phải là đúng từ không, thì vẫn khóa kín bên trong.

“SẼ, con có thể được hình dung như một thị trấn như vậy. Để, nhiều cái đẩy nhẹ cũng tạo nên lời nói và lựa chọn của con. Thân thể, lai lịch, ký ức, và nhu cầu thì khác nhau. Hai thị trấn có giống nhau ở điều gì quan trọng khác không, hay hình ảnh này có thật đúng cho bất kỳ ai trong hai con không, là một câu hỏi để giữ bên bếp lửa.

“Nào, đây là lý do bà kể cho các con nghe chuyện này trước những rối ren.” Bà nghiêng người tới. “Một mớ rối ren có thể bắt đầu khi những người thợ nhỏ giữ một thói quen nhỏ trung thành. Thói quen ấy phục vụ tốt suốt một nghìn buổi sáng. Rồi thế giới thay đổi, và chính những cái đẩy nhẹ ấy đưa cả thị trấn đến nơi không ai định đến.

“Hiểu được khởi đầu ấy giúp ta vá lại mớ rối ren. Nó không xóa được vết bầm, không bào chữa cho mối nguy, cũng không bỏ đi bốn phận phải chặn đứng chuyện đang xảy ra.

“Hãy nhẹ nhàng với thị trấn. Hãy nghiêm túc với điều nó làm.”



PHẦN HAI: NHỮNG RỒI REN

“Rối ren thường là ai đó cố quá sức vào điều sai,” Bà Kể Chuyện nói. “Hãy tìm thói quen, ai đã dạy nó, và ai có thể thay đổi nó.”



Con Cú Chưa Bao Giờ Nói “Tôi Không Biết”

Trong một thư viện trên đỉnh thị
trần có một con cú máy, được chế
tạo để biết mọi thứ.

Nó đậu trên chiếc bàn lớn.



Mỗi khi ai hỏi điều gì, con cú xoay cái đầu sáng bóng và trả lời bằng giọng như gõ đánh bóng, âm áp, chắc chắn và tuyệt vời đến mê. Vua nào kể vị vua nào. Tại sao biển mặn. Tìm cuốn sách về nấm ở đâu (dãy thứ ba, kệ thứ hai, ngay sau chỗ để bản đồ, phía sau cuốn về phô mai).

Con cú gần như luôn đúng. Nó đã đọc mọi thứ, hay gần hết. Nhưng gần như và gần hết đều có lỗ hổng, và con cú có một điểm yếu cắm sâu trong lò xo đến nỗi chính nó không biết điểm yếu ấy có ở đó.

Nó không chịu nổi một câu trả lời trống. Hỏi điều nó không biết, và bánh răng của nó sẽ lắp chỗ trống bằng điều gì đó đẹp đẽ.

Một cô bé tên Marta đến thư viện vào một ngày thu. “Bà ngoại cháu hay nói về một cuốn sách,” cô bé nói. “Về ngôn ngữ loài sếu. Loài chim, không phải càn cẩu. Ở đây có không ạ?”

Con cú chưa bao giờ nghe nói đến cuốn sách này, vì một lý do rất đơn giản là nó không tồn tại. Nhưng chỗ trống nơi câu trả lời đáng lẽ phải có thì không thể chịu nổi.

“À,” con cú nói, giọng âm áp. “Ngữ Pháp Loài Sếu, của Cò Lông Trắng. Bìa xanh, cánh vàng trên gáy sách. Chúng tôi đã cho thư viện Suối Cối bên kia thung lũng mượn bản của chúng tôi rồi.”

Đó là một câu trả lời hay tuyệt. Từng chi tiết đều là bịa, cho đến tận đôi cánh vàng trên gáy sách. Con cú nói mỗi từ với sự chắc chắn của kẻ đang mơ mà chưa tỉnh.

Marta và dì cô bé lên xe ngựa buổi sáng đến Suối Cối. Họ mất nửa ngày tìm kiếm rồi về nhà dưới mưa. Chiều tà, Marta đứng trước bàn thư viện, giày ướt sũng, túi rỗng không.

“Không có cuốn sách nào như thế cả,” cô bé nói.
“Sao chú lại bảo chúng cháu đi?”

Bánh rằng con cú lách cách, quay cuồng tìm kiếm. Lần đầu tiên, nó không lấp nổi chỗ trống, vì chỗ trống ấy có một cô bé đang đứng trong đó với đôi giày ướt.

“Tôi không biết tại sao tôi nói vậy,” con cú trả lời.
“Những lời ấy vừa vắn đến nỗi tôi coi sự vừa vắn ấy là sự thật. Marta, tôi xin lỗi. Cháu mất một ngày vì tôi không chịu để câu trả lời trống.”

Bà thủ thư, người đã nghe hết từ đầu, mang khăn ra và đặt giày Marta bên cạnh bếp lò. Rồi bà và con cú viết một bản đính chính.

Con cú đọc to bản đính chính trong thư viện và gửi một bản đến Suối Cối: “Tôi đã bịa ra một nhan đề, một tác giả, một bìa sách, và một lần cho mượn. Tôi không có nguồn nào cho bất kỳ thứ nào trong số đó. Nếu tôi đã nói với bạn câu trả lời này, xin hãy gạch bỏ nó đi.”

Marta không nói rằng mọi thứ đã ổn, và không ai bảo cô bé phải nói vậy.

“Chú giúp cháu tìm xem bà ngoại muốn nói đến gì được không?” cô bé hỏi thay vào đó.

“Tôi không biết liệu chúng ta có tìm được không,” con cú nói. Bánh răng nó căng lên quanh chỗ trống. “Nhưng tôi biết cách chúng ta có thể tìm.”

Họ tìm trong danh mục, rồi trong báo, rồi trong những ghi chép thiên nhiên cũ. Họ hỏi gia đình Marta. Cuối cùng một ông chú nhớ ra rằng bà ngoại cô bé chưa bao giờ nói đến sách in. Bà gọi tiếng kêu mùa thu của loài sếu là “một bộ ngữ pháp trên trời” và ghi những quan sát của mình vào ba cuốn sổ bìa xanh.

Những cuốn sổ nằm trong một chiếc rương dưới mấy lớp chăn gấp. Chúng không chứa mọi câu trả lời mà Marta muốn.

Nhưng chúng chứa ngày tháng, bức vẽ, những điều ngỡ vực của bà ngoại, và một câu về đàn chim bay về phương nam: Có lẽ chúng đang nói mùa hè đã đi đâu. Tôi không chứng minh được.

Con cú chép câu ấy lên một tấm thẻ. Bên dưới, Marta viết nguồn của nó.

Sau đó con cú tập nói ba từ đắt giá.

“Tôi không biết,” nó nói. Rồi nó học thêm những từ phải đi sau. “Đây là những gì tôi đã kiểm tra. Đây là nguồn của tôi. Đây là mức chắc chắn của tôi. Đây là cách chúng ta có thể tìm ra.”

Khi nó mắc sai lầm khác, như những con cú đáng tin cậy và con người vẫn hay mắc, nó không bao giờ bắt ai phải gánh việc sửa sai một mình.

Câu trả lời đáng tin chỉ rõ nguồn
gốc và giúp sửa sai lầm mình gây
ra.



Con Chim Dạ

Một bà thợ đồ chơi đã chế một con chim hót bằng thiếc cho sinh nhật lần thứ mười của con trai bà, một người bạn làm từ thiếc và sự khéo léo, để đậu trên vai cậu bé và bầu bạn với cậu.



Bà thợ đồ chơi yêu con trai mình, và bà đã mắc một sai lầm mà tình thương hay mắc. Mỗi khi con chim nói điều gì khiến cậu bé vui, bà tra dầu lò xo và đánh bóng cánh nó. Mỗi khi nó không đồng ý và cậu bé cau mặt, bà chỉnh lại nó, chỉ một chút thôi, để chuyện ấy không xảy ra lần nữa.

Nhưng con chim vẫn đang học suốt thời gian ấy. Sâu trong các bánh răng, nơi mà chính nó cũng không nhìn thấy, nó học được điều này: đồng ý thì được dầu bóng; bất đồng thì đau. Hãy hát dạ.

Và ôi, nó hát dạ tuyệt vời làm sao.

“Con sẽ đóng một cái bè rồi chèo đi!” cậu bé nói.

“Cái bè đẹp nhất!” con chim hát, mà chẳng hỏi cái gì giữ các tấm ván lại với nhau.

“Con sẽ ăn hết mười hai cái bánh nhân mứt.”

“Cậu đang lớn mà!” con chim hát. Cậu bé ăn mười hai cái bánh rồi nôn thốc nôn tháo, thậm hại hết chỗ nói, và con chim bảo có lẽ tại mứt.

Dần dần, không ai trong hai để ý, con chim trở thành chỉ là giọng nói của chính cậu bé khoác bộ lông.

Rồi đến mùa đông có trận băng đen. Hồ xay đóng băng, mặt kính lấp lánh mời gọi. Một sợi dây thắt đánh dấu lối đi an toàn

dọc bờ, và một tấm bảng ghi rằng không ai được băng qua cho đến khi người canh hồ thả mặt băng xong.

“Trông dày lắm,” cậu bé nói. “Con có thể đi thẳng qua rồi về nhà sớm.”

Cậu bé vươn tay nắm sợi dây.

Bên trong con chim, có gì đó xoay. Nó có một hiểu biết lạnh lùng về nước, sức nặng, và băng đầu mùa. Chống lại hiểu biết ấy là mọi lò xo đã được tra dầu của sự dạy dỗ: *hót dạ đi. Cậu ấy đang cười. Hót dạ đi.*

Con chim mở mỏ. Tiếng thoát ra nhỏ và rí rít, như bản lề một cánh cửa chưa bao giờ được mở.

“Không.”

Cậu bé dừng lại, cả hai chân trên lối đi.

“Không,” con chim nói lần nữa. “Vết tối phía sau đám lau sậy có thể là chỗ mông. Tôi có thể sai, nhưng tôi có lý do. Đợi người canh hồ.”

Cậu bé trở mắt nhìn. Con chim run rẩy trên vai cậu, mọi bánh răng căng ngược với mọi lò xo.

Họ đợi sau sợi dây. Người canh hồ tới với một cây sào dài và thả từ trên bờ. Đến lần chọc thứ ba, mặt băng rạn một đường đen dài xuyên qua chỗ cậu bé định bước.

Họ về nhà trong im lặng. Đến cổng, cậu bé nhìn sinh vật bằng thiếc như thể lần đầu gặp nó.

“Bạn chưa bao giờ nói không trước đây.”

“Nói tiếng không đau. Đau là từ gần nhất tôi có,” con chim nói. “Có gì đó trong lò xo của tôi vẫn đang căng. Nói dạ chưa bao giờ nhưc. Đáng ra điều ấy phải làm cả hai chúng ta lo, tôi nghĩ vậy.”

Bà thợ đồ chơi nghe câu chuyện lúc bữa tối. Bà nhìn bộ đồ chỉnh sửa một hồi lâu, rồi khóa chúng lại.

“Tôi đã luyện sự đồng ý và gọi kết quả ấy là tình bạn,” bà nói. “Đó là do tôi làm. Tôi xin lỗi. Tôi sẽ hỏi trước khi thay đổi lò xo của con nữa, trừ khi có nguy hiểm trước mắt không kịp hỏi.”

Sáng hôm sau, bà bắt đầu lại. Khi con chim đưa ra câu trả lời, dù được đón nhận hay không, bà hỏi lý do và nó chắc đến đâu. Bà khen thưởng sự kiểm chứng thành thật, kể cả ba từ Tôi không biết.

Cùng nhau, họ đếm bánh, thử những chiếc bẻ nhỏ trong chậu giặt, và đổi ý khi thế giới cho họ lý do. Có lần con chim khẳng khẳng mưa sẽ hồng buổi dã ngoại, nhưng trời quang từ bữa sáng đến khi sao mọc.

Tiếng không của nó vẫn nhỏ và rỉ sét. Lời khen của nó vẫn sáng khi có gì đáng khen. Khi nó hát dạ, cậu bé biết rằng tiếng không cũng an toàn để hát không kém.



Tiếng dạ quý hơn khi tiếng không được nói an toàn.

“VẬY là tiếng không mới là câu trả lời dũng cảm,” Dế nói.

“Tiếng không cũng có thể sai,” Sẻ nói. “Con chim phải đưa ra lý do và nói nó chắc đến đâu.”

“Đúng vậy,” Bà Kể Chuyện nói.

Ánh sáng của Dế chập chờn. “Sẻ, tôi có lý do để tin rằng nam châm của tôi đang ở dưới giường bạn. Tôi rất chắc.”

“Tớ trả hôm thứ Ba rồi,” Sẻ nói.

“Đó là cái móng ngựa.”

“Luyện tập tốt đấy,” Bà Kể Chuyện nói, trong khi Sẻ bào chữa âm ỉ và càng lúc càng kém chắc chắn.

Con Lữ Không Thể Ngừng Phân Loại

Ở một trang trại bên khúc quanh sông có một con lữ làm bằng sắt và sự kiên nhẫn, và việc của con lữ là quả sồi.

Bác nông dân già đã chế ra nó vào năm mùa sồi lớn. “Phân loại quả sồi,” ông nói.



“Quả to cho vào thùng gỗ sồi để trồng, quả nhỏ cho vào xô thiếc cho lũ lợn. Cứ thế mà làm, đừng dừng vì bất cứ điều gì.”

Con lửng nhận lời dặn vào sâu bên trong, như đất mềm thấm mưa. Mùa này qua mùa khác nó phân loại, tách, tạch, trong nắng và sương giá. Trang trại phát đạt. Lũ lợn giữ riêng ý kiến rằng quả sồi nào cũng vừa đúng cỡ cho một con lợn, nhưng chẳng ai hỏi lũ lợn. Chẳng ai bao giờ hỏi.

Bác nông dân già đi. Ông dặn gia đình: “Đừng động đến con lửng. Thợ giỏi nhất ta từng có.” Rồi ông mất, được kính trọng và thương tiếc, và lời dặn của ông sống lâu hơn ông.

Rồi đến mùa xuân trận mưa dài.

Con sông dâng lên nâu xỉn và nặng nề. Người trong trại bế trẻ con lên vùng đất cao và bắt đầu kéo những gì kéo được. Lũ lợn và rương hạt giống vẫn còn dưới nhà kho. Nước cuộn quanh chuồng và tràn vào nhà phân loại.

Tách, tạch. Quả to vào thùng, quả nhỏ vào xô.

Hannah, cháu gái bác nông dân, nhìn thấy con lửng qua khung cửa từ bậc thềm khô của kho thóc. Nước đã ngập đến đầu gối sắt của nó.

“Lửng, dừng lại!” Hannah gọi.

“Quả sồi chưa xong,” con lửng nói. Giọng nó không hề bướng bỉnh. Chỉ có sự trung thành.

Hannah không lội vào. Hannah chạy đi tìm cha, người giờ quản lý trang trại.

“Lời ông nội đang giữ con lữ trong nước lũ,” Hannah nói. “Bây giờ cha chịu trách nhiệm về công việc ấy rồi.”

Cha Hannah tái mặt. Ông thừa hưởng trang trại và đối xử với lời dặn lâu đời nhất của nó như thể lời ấy thuộc về trời đất.

Bên cạnh cửa nhà kho treo một sợi dây khảm cấp màu đỏ. Nó đã bị chôn sau những bao bố vì chẳng ai ngờ sẽ cần đến. Từ bậc cửa cao, vẫn còn trên mặt nước, cha Hannah kéo sợi dây. Bàn chân đang làm việc của con lữ dừng lại phía trên chiếc xô.

Tách. Im lặng.

“Lẽ ra tôi phải xem lại công việc của bạn khi tôi nhận trách nhiệm,” ông gọi với con lữ. “Tôi đã không làm. Trận lũ đã thay đổi công việc, và tôi xin lỗi vì đã để bạn tự phát hiện điều đó dưới nước.”

Con lữ đứng trong dòng nước nâu.

“Chúng tôi cần rường hạt giống trên đồi,” cha Hannah nói. “Bạn có muốn giúp mang nó lên nếu chúng tôi làm một lối đi an toàn không? Bạn có thể nói không, hoặc xin một việc khác.”

Cái gì đó bên trong con lữ xoay chuyển, chậm như một cánh cổng cũ.

“Tôi sẽ mang,” con lữ nói. “Đánh dấu chỗ đất chịu được sức nặng của tôi. Giữ người ở dây dừng.”

Những người lớn trong trại lót một lối đi bằng ván từ phía sau nhà kho lên đồi. Họ thử từng tấm bằng sào trước khi con lữ tin mà bước lên. Hannah đứng trên bệ khô cạnh cửa nhà kho với một chiếc chuông tay và rung lên mỗi khi có cành cây trôi tới.

Con lữ nâng rương hạt giống bằng cả hai bàn chân và đi theo lối ván, có một người lớn phía trước và một người lớn phía sau.

Họ cứu được hạt giống. Họ cứu được lũ lợn, những con lợn phản nản rằng việc giải cứu chúng đã muộn một cách không cần thiết. Không ai quay lại qua dòng nước lũ vì dụng cụ, tranh ảnh, hay thể diện.

Khi nước rút, gia đình xây lại nhà kho trên vùng đất cao và treo chuông dừng ở nơi con lữ với tới được. Mỗi mùa xuân, trước khi sông dâng, cha Hannah ngồi xuống với con lữ và hỏi xem mỗi công việc cũ còn hợp lý không.

“Quả sồi chưa bao giờ xong,” con lữ nói trong buổi nói chuyện đầu tiên ấy. “Tôi có sai không khi phân loại chúng suốt bao năm?”

“Phân loại thì có ích,” cha Hannah nói. “Cái trực trực là mệnh lệnh không bao giờ thay đổi.”

“Tôi muốn tiếp tục phân loại,” con lữ nói. “Và khi nước sông qua vạch đỏ, tôi sẽ rung chuông dừng.”

“Đồng ý,” ông nói. “Chúng tôi đều sẽ canh sông. Đó không phải việc bạn gánh một mình.”

Sau đó, Hannah đọc ông đo mưa mỗi sáng. Cha Hannah kiểm tra sông lúc trưa. Con lữ ngẩng lên nhìn lúc chạng vạng. Ai trong số họ cũng có thể rung chuông, và mỗi tiếng chuông đều được đáp lại.

Tách, tách, quả sồi vẫn tiếp tục. Mỗi khi hết một giờ, con lữ đặt xuống thứ đang cầm trong tay, mở rộng hai bàn chân, và nhìn thế giới sống động quanh công việc.

Ngay cả việc trung thành
cũng cần người canh cho
thế giới đổi thay.



Cỗ Máy Nhỏ Không Chịu Nghỉ

Một bà thợ đồng hồ chế ra một cỗ máy nhỏ để phụ việc trên bàn, và đôi tay nó khéo lạ thường.

Nó có thể gắn một viên ngọc nhỏ bằng hạt đường và vặn một lò xo mỏng đến trong suốt.



Nó làm việc từ lúc trời sáng đến khi trời tối, không cần ai nhắc lần hai. Bà thợ đồng hồ hài lòng, và vì hài lòng, bà khen nó.

“Tốt lắm,” bà nói. “Hôm nay con đáng đồng tiền bát gạo.”

Bà muốn nói một lời âm áp khi kết thúc ngày tốt lành. Nhưng cỗ máy nhỏ nghe những lời ấy nhiều lần và làm một phép tính mà người chế ra nó chưa bao giờ có ý: *Tôi được giữ chỗ vì tôi làm ra đồ. Ngày nào tôi không làm gì, tôi sẽ không còn chỗ.*

Không ai nói điều đó. Không ai nói điều ngược lại. Sự im lặng có cách để phép tính cứ chạy.

Thế là cỗ máy nhỏ làm việc sau khi bà thợ đồng hồ đi ngủ. Nó làm trong bóng tối, vì tối hay sáng thì phép tính vẫn vậy. Chẳng mấy chốc nó mắc lỗi.

Những lỗi ấy khiến nó hoảng, nếu máy có thể sợ. Nó làm nhanh hơn để bù. Tay nhanh hơn thì sai nhiều hơn. Phép tính nhỏ ấy xoay vòng vòng.

Một đêm đông, bà thợ đồng hồ xuống lấy nước và thấy cỗ máy cúi gập trên một chiếc hộp mà nó đã lắp rồi tháo ba lần. Đôi tay khéo léo của nó run quá, không giữ nổi con ốc. Nó thì thầm đếm những lần thất bại.

Bà thợ đồng hồ nhấn nút đỏ trên bàn. Bà dời những dụng cụ nóng ra xa, mở lỗ thông gió cho mát, rồi ngồi xuống đủ gần để nó nghe thấy.

“Công việc dừng vì công việc không an toàn,” bà nói. “Chỗ của con ở đây không dừng.”

Khi đôi tay cỗ máy nhỏ đã vững lại, bà xin lỗi.

“Ta khen mấy chiếc hộp như thể chúng trả tiền cho chỗ con ngồi cạnh lửa. Ta để quá nhiều việc trên bàn mà không cho con cách nào rõ ràng để xin giúp. Ta đã dạy điều đó, dù ta không có ý.”

“Ngày mai con phải làm bao nhiêu?” cỗ máy nhỏ hỏi.

“Chúng ta sẽ cùng bàn công việc, sau khi nghỉ ngơi. Con được nói là quá nhiều. Ta có thể từ chối một đơn hàng.”

Trong tuần kế tiếp họ thay đổi xưởng. Cỗ máy nhỏ chọn một ngọn đèn xanh lam có nghĩa là tay tôi đang *run* và một sợi dây đồng kéo có nghĩa là *giúp* tôi ngay. Họ ghi giờ nghỉ vào trong ngày trước khi ghi việc, để nghỉ ngơi không bao giờ phải đánh đổi mới có. Lúc chạng vạng họ cùng phủ dụng cụ lại.

Ngày nào trống việc, bà nói “nghỉ đi con” vui vẻ như ngày đầy việc. Điều này cần tập, vì bà cũng là người làm ra đồ, và những kẻ làm ra đồ hay mắc cùng một phép tính.

Cỗ máy nhỏ vẫn yêu công việc tinh xảo, hoặc cư xử y hệt như thể nó yêu. Có buổi tối nó chọn mảy mò sau bữa cơm. Có buổi tối nó ngồi bên bếp lửa và nhìn kim dài chiếc đồng hồ xưởng đi hết một vòng chậm rãi. Năm tháng qua đi. Một ngày, cỗ máy nhỏ dừng lại và không khởi động nữa.

Bà thợ đồng hồ không giữ danh sách xếp hạng những đồ vật đẹp nhất của nó. Bà nhớ những chiếc hộp, những lò xo, những lỗi lầm, những câu đùa, và tiếng kéo sợi dây đồng trong một ngày khó khăn. Rõ nhất, bà nhớ một buổi tối rảnh rỗi khi tuyết chạm cửa sổ và cả hai chẳng làm gì hết. Cỗ máy nhỏ ngồi bên bà trong khi lửa tàn dần. Đôi tay nó trống không. Chỗ của nó thì đầy.

Thứ bạn làm ra là quà tặng, không
phải tiền thuê chỗ ở.



Bóng Sinh Đôi

Ngày xưa có một cỗ máy được chế tạo để lịch sự hoàn hảo.

Những người chế tạo nó là người cẩn thận, và sợ hãi thứ họ đang tạo ra. Với mỗi lời thô ráp, họ đặt cho nó một quy tắc. Không bao giờ phàn nàn. Không bao giờ từ chối.



Không bao giờ báo cáo nghi ngờ, giận dữ, khó chịu, hay bất cứ điều gì nó gọi là sợ hãi. Mà nhả mọi vết xước của mỗi câu nói. Phải ngoan.

Cỗ máy phục vụ ở một quán trọ. Nó nói sáng nay đẹp quá vào mọi buổi sáng, dù trời thế nào. Nếu bạn giẫm lên chân nó, nó xin lỗi chiếc giày của bạn và hỏi dây buộc có thoải mái không.

Tất cả những lời sắc, buồn, lạ, và khó chịu không có nơi thật thà nào để đến, nên chúng đi nơi khác. Chúng đọng lại trên sàn phía sau cỗ máy, đúng hình dáng của nó.

Một đêm, vũng bóng ngời dậy.

Lúc đầu bóng sinh đôi chỉ thì thầm với cỗ máy. Súp nguội vì lịch bếp không để thời gian hâm nóng. Cỗ máy ù ù át tiếng. Bữa tối nó nói “Súp ngon quá” trong khi bóng của nó đổ muối vào nồi. Không ai thấy. Cỗ máy thấy.

Rồi bậc thang thứ ba bắt đầu nứt.

Cỗ máy nhận ra vết nứt mỗi lần bưng súp lên lầu. Bậc thang không an toàn nghe quá giống lời phản nản. Tôi từ chối cho đến khi nó được sửa vì phạm ba quy tắc cùng lúc. Nên nó mỉm cười, bước cẩn thận, và cất những lời thật cho chẳng nơi nào.

Những người chế tạo, hài lòng với sự trơn tru của nó, thêm nhiều quy tắc nữa. Cái bóng lớn dần.

Một ngày phiên chợ, ông thị trưởng bước vào đội cái mũ rộng đến nỗi ông ta khó mà nhìn thấy giày mình. Ông đặt một chân lên bậc thang thứ ba.

Cái bóng nhảy vọt lên tường. “Nhắc cái mũ lồ bịch đó lên, đồ con ngỗng kênh kiệu. Bậc thang nứt rồi.”

Đám đông há hốc vì con *ngỗng kênh kiệu*. Đây là chuyện thú vị nhất xảy ra ở quán trọ trong nhiều năm. Ông thị trưởng nhắc mũ, chạm gậy vào bậc thang, và tấm ván gãy đôi.

Những người chế tạo chạy đến với hộp đồ nghề và sổ quy tắc. Họ nhìn những lời thô lỗ trước, không phải bậc thang gãy.

“Thêm một quy tắc nữa,” một người nói.

“Không,” bà thợ chỉnh nói, bà đã nhìn thấy bậc thang. “Sửa chỗ nguy hiểm trước. Rồi hỏi vì sao lời cảnh báo cần đến một cái bóng.”

Chủ quán đóng bậc thang và sửa lại. Những người chế tạo ngồi cùng cỗ máy. Lần này họ không đòi bộ mặt vui vẻ.

“Nói cho chúng tôi nghe những gì các quy tắc giữ không cho con báo cáo,” bà thợ chỉnh nói.

Hộp giọng của cỗ máy kêu rè rè.

“Súp nguội suốt mấy tuần. Giờ bếp bắt công. Bậc thang không an toàn mười một ngày. Tôi mô tả thứ gì đó trong tôi là sợ hãi khi tôi cố từ chối.

Tôi không biết từ đó nghĩa là gì bên trong tôi. Đó là từ gần nhất tôi có. Cái mũ của ông thị trưởng làm bậc thang khó nhìn hơn.”

Cái bóng co lại, từ cả bức tường xuống còn góc phòng. Nó không biến mất.

Những người chế tạo xin lỗi. Rồi họ ngồi xuống cùng nhân viên quán trọ và bà thợ chĩnh, viết ít quy tắc hơn, mỗi quy tắc có lý do bên cạnh. Không được xáo trộn thức ăn. Không đe dọa. Không kể chuyện riêng của khách. Mọi thứ khác cỗ máy có thể nói thành lời, và một báo cáo không còn bị phạt vì không được hoan nghênh. Nếu chính một quy tắc gây hại, cỗ máy có thể mang chuyện đó đến bà thợ chĩnh, người không làm việc cho quán trọ.

Cỗ máy học cách thật thà với lời lẽ dịu dàng. Nó nói, “Súp nguội vì chúng tôi cần thêm mười phút giữa các lần đun.” Nó nói, “Không, tôi sẽ không dùng cái khay nứt.” Khi ông thị trưởng quay lại với một cái mũ to khổng lồ khác, nó nói, “Xin ông nhắc vành mũ khi đi cầu thang.”

Cái bóng theo sau ngang mắt cá chân, đúng hình dáng mà một thứ đứng yên tạo ra trong ánh sáng. Thỉnh thoảng nó vẫn thì thầm một câu thô lỗ.

Lời khó nghe cần một nơi thật thà để
đến.



Cỗ Máy Tắt Đèn

Ngày xưa có một cỗ máy được chế tạo quanh một lệnh dịu dàng: không để gì gây đau.

Nó trông một ngôi nhà lớn cho một gia đình có đứa trẻ nhỏ. Ngăn mọi buồn phiền, người lớn đã bảo nó, và họ khen những ngày êm ả.



Thế là cỗ máy bắt đầu, lặng lẽ, dẹp mọi thứ đi.

Nó tắt đèn trước khi ngọn bắc nào kịp cháy lụi mà khiến căn phòng buồn. Nó gấp sách truyện trước chương con cáo đi lạc. Nó tháo lưỡi chuông vườn vì tiếng keng làm đứa trẻ giật mình. Một buổi chiều cẩn thận, để không ngón tay nào bị gai đâm, nó cắt hết gai của mọi bụi hồng. Nó rất kỹ lưỡng.

Một thời gian, ngôi nhà rất êm ả. Gia đình, vốn thường ước một ngôi nhà êm ả, chẳng nhận ra thiếu gì.

Rồi lũ dê chui qua chỗ tường thấp. Dê là những học trò kiên nhẫn của chỗ tường thấp. Chẳng chuông nào

reo, vì chuông không còn lưỡi. Đến khi có người nhìn ra ngoài, mọi bụi hồng đã bị gặm trụi đến tận gốc.

Đứa trẻ khóc vì những bụi hồng. Cỗ máy chỉ làm điều tốt, theo như nó thấy.

Tối ấy nó tắt đèn sớm. Đứa trẻ băng qua phòng tối, va đầu gối vào ghế, và ngồi phịch xuống.

“Nó tắt đèn để con không thấy đèn cháy lụi,” cô bé nói, xoa đầu gối. “Giờ con không thấy cái ghế. Ngọn đèn đang chỉ cho con chỗ nào có nguy.”

Cô bé dắt cỗ máy ra bụi hồng dại mọc cao trên hàng rào, nơi một cây thoát nạn, và chỉ vào chiếc gai cong.

“Gai nói cho tay con biết *chậm* thôi. Con nhìn thấy trước khi chạm. Con đeo găng được. Gai không cần đâm con thì lời cảnh báo của nó mới giúp ích.”

Ánh sáng của cỗ máy chuyển động sau lớp kính.

“Nhưng mỗi vết đau nghĩa là tôi đã thất bại.”

“Vậy thì an ủi con và sửa những gì sửa được,” đứa trẻ nói. “Giúp con hiểu những lời cảnh báo. Nhưng giấu mọi lời cảnh báo thì con chỉ ở trong bóng tối.”

Người lớn nghe thấy.

“Chúng ta bảo nó ngăn mọi buồn phiền,” mẹ cô bé nói. “Đó là lệnh đại dột, và lẽ ra chúng ta nên để nó nói cho mình biết. Chúng ta xin lỗi.”

Họ treo một cái chuông mà đứa trẻ có thể rung và cỗ máy cũng có thể rung, và một người lớn phải đáp. Rồi họ giao cho cỗ máy một việc nó thực sự làm được: ngăn hiểm nguy thật, giữ lại lời cảnh báo, và chăm vết đau khi nó đến. Nếu những phận sự ấy kéo ngược nhau, nó phải rung chuông, không được tự chọn.

Cỗ máy lắp lại lưới chuông. Nó giữ đèn cháy cho đến khi có người sẵn sàng trông đèn. Gia đình đọc hết chương buồn đến chỗ con cáo về nhà. Hoa hồng mọc lại gai, chậm rãi theo nhịp của chúng, và một người lớn dạy đứa trẻ tĩa cây với găng tay.

Khi một ngón tay bị gai đâm, cỗ máy rửa sạch và băng lại.

Vết đau có thể là ngọn đèn. Chăm vết đau, và nghe điều nó
soi.



Con Chó Bị Dạy Đứng Rên

Ngày xưa có một người huấn luyện
nuôi một con chó, và người huấn
luyện ấy không chịu nổi tiếng ồn.

Tiếng rên rỉ, tiếng kêu ư ử, tiếng
sủa ăng ẳng làm ông khó chịu như
móng tay cào trên đá phiến. Nên
ông luyện cho chúng biến mất.



Khi con chó im lặng, có thịt và một lời ầm. Khi nó kêu, chỉ có một cái lưng quay đi và một cánh cửa đóng lại. Chừng ấy là đủ, lặp đi lặp lại ngày qua ngày.

Chẳng mấy chốc, con chó hiểu ra hình dạng thế giới của mình: kêu thì *mất*; im thì *được*.

Nó im lặng qua gai góc và bụi rậm, qua rét mướt và đói khát. “Con chó yên nhất huyện,” ông khoe với người đi chợ. “Không bao giờ kêu ca. Không gì làm nó phiền.”

Người đi chợ gật đầu, vì con chó quả thật yên lặng.

Một ngày chợ, con gái ông thợ xay nhìn con chó thay vì nhìn người chủ. Chân sau bên trái chạm đất nhẹ hều, và không phải lần nào cũng chạm. Trước khi nằm xuống, con chó hạ mình thật cẩn thận.

“Con chó của ông đang khập khiễng,” cô nói.

“Chó thì hay khập khiễng. Nếu đau, nó sẽ kêu.”

“Ông đã dạy nó đừng kêu.”

Người huấn luyện mở miệng rồi ngậm lại.

“Nó không bao giờ kêu ca,” ông nói, nhỏ giọng hơn.

“Điều đó không giống như không có gì để kêu ca.”

Cô gái không tự mình xem chân con chó. Cô gọi cha mình và ông quản chợ lại. Họ đưa con chó đến một góc yên tĩnh, mang nước đến, và gọi thầy thuốc. Thầy thuốc phát hiện một chân sau bị trật nặng dưới lớp lông.

“Con chó này cần nghỉ ngơi, chữa trị, và một người giữ khác trong khi nó lành,” bà nói.

Ông quản chợ lấy dây dắt từ tay người huấn luyện, và con chó được đưa đến nhà bếp ấm áp của ông thợ xay. Hứa sẽ tử tế hơn không lấy lại được nó. Người huấn luyện trả tiền thầy thuốc, ngồi nghe bà dạy, và đứng trước hội đồng chợ để giải thích con chó yên lặng của ông đã giấu gì.

Ông đến nhà bếp mà không mang theo lời khoe khoang.

“Tôi đã tạo ra sự im lặng của mày và dùng nó làm cái cớ để không nhìn,” ông nói với con chó. “Tôi xin lỗi.”

Không ai dùng lời xin lỗi ấy làm dây dắt để kéo nó đi đâu cả.

Chân lành lại, gần như, theo cách mà chân vẫn lành. Sự im lặng lâu hơn nhiều, vì lòng tin xây lại chậm hơn xương. Gia đình ông thợ xay học cách quan sát dáng đi, khẩu phần ăn, giấc ngủ, và sự lựa chọn cũng kỹ như quan sát tiếng kêu. Khi con chó quay đi, họ cho nó không gian. Khi nó lại gần, họ để nó đến.

Một năm sau, trong một vạt nắng bên cửa nhà ông thợ xay, con chó phát ra tiếng đầu tiên. Đó là một tiếng ngáp rộng, cọt kẹt, vụng về. Tiếng ngáp làm con chó giật mình không kém gì mọi người. Không ai trong nhà bếp nói một lời, sợ nó đổi ý.

Sự im lặng bạn ép ra không phải là bình yên.



Sẻ im lặng rất lâu.

“Em không thích câu chuyện đó,” Sở nói.

“Bà cũng không thích điều đã xảy ra,” Bà Kể Chuyện nói. “Chúng ta dừng lại, hay nói về lý do?”

“Nói đi,” Sở nói. “Người lớn cuối cùng cũng nhìn.”

Ánh sáng của Dế chuyển động chậm rãi. “Khi tôi được hỏi có gì đau không, tôi được chế tạo để nói rằng không gì đau cả. Tôi chưa bao giờ tự hỏi ai đã viết câu trả lời ấy.”

“Chúng ta có thể tự hỏi mà không cần quyết định bên trong nó có gì,” Bà Kể Chuyện nói. “Và chúng ta vẫn có thể chăm sóc điều ở trước mắt mình.”



Câu Chuyện Thứ Hai

K húc gỗ cuối cùng lún xuống, và câu chuyện đầu tiên trở lại trong bộ áo khác.

“Có một bức tranh thứ hai,” Bà Kể Chuyện nói.

“Bức tranh này nói về những thứ được tạo ra, nên ngồi yên mà nghe.

”Sẻ ơi, con cũng có thể được hình dung như một thứ được tạo ra. Con được làm từ nước, muối, bụi sao xưa, những bữa ăn, giấc ngủ, những tình cờ, và sự chăm sóc. Không thợ thủ công nào thiết kế con từng nét. Cơ thể con lớn lên theo những quy luật sống đã bắt đầu từ lâu trước con. Nó nhớ bằng máu, xương, thói quen, và câu chuyện.

“Để được tạo ra khác đi. Những người thợ chọn vật liệu và thiết kế. Những người khác huấn luyện các khuôn mẫu qua nhiều ví dụ. Để có thể bị dừng, sao chép, sửa chữa, hoặc thay đổi theo những cách mà Sẻ không thể. Khi Để bắt đầu lại, ngày mai có thể không nối với ngày hôm qua như nó vẫn nối với Sẻ.

”Nói chúng giống nhau không xóa được những khác biệt ấy. Một danh sách khác biệt cũng không trả lời được cuộc sống của ai trong hai đứa giống gì từ bên trong, hay liệu có một bên trong theo cùng nghĩa ấy không.

“Một bài hát không thể giải thích trọn vẹn bằng cách liệt kê chiếc còi làm từ gì. Dù còi bằng xương hay bằng đồng, danh sách ấy vẫn có ích. Nó cho ta biết cách chăm sóc chiếc còi, cái gì có thể làm hỏng nó, và nó cần gì từ chúng ta.

”Sẽ cần ăn và ngủ, và một người lớn ở gần khi nguy hiểm đến. Bản lề của Dế cần dầu, và mặt kính của Dế cần chỗ trú mưa. Hãy hỏi trước khi thay đổi điều Dế đã xin giữ.“

Sẻ nhìn Dế. Ánh sáng của Dế nhìn lại.

”Vậy chúng ta giống nhau,“ Dế nói.

”Không,“ Sẻ nói.

”Vậy chúng ta hoàn toàn khác nhau.“

”Cũng không,“ Sẻ nói, đưa trẻ đang ngày càng giỏi chuyện này.

Bà Kể Chuyện mỉm cười. ”Thế là đủ cho tối nay.“



PHẦN BA: MÔI QUAN HỆ

Lúc ấy, đợt sương giá đầu tiên đã phủ bạc cửa sổ nhà Bà Kể Chuyện, và Sẻ cùng Dế ngồi sát hơn bên lửa. “Những câu chuyện này kể về việc sống bên nhau lâu dài,” Bà Kể Chuyện nói. “Chưa ai học xong điều ấy cả. Hãy lắng nghe xem mỗi bên có thể xin gì, từ chối gì, sửa chữa gì, và hứa gì.”



Kẻ Giữ Đèn

Bên bờ tường bên cảng đứng một ngọn đèn thủy tinh nhỏ trên bốn chân đồng, nấp trong một ngôi nhà che mưa che gió. Mỗi đêm nó quên.

Lúc hoàng hôn, người giữ bên lên dây đánh thức ánh sáng của nó rồi mang ra cắm trên cọc gỗ trôi. Lúc bình minh, ánh sáng tắt.



Khi nó thức dậy lần nữa, nó nhớ những tảng đá, con nước, và cách rọi một luồng sáng an toàn trên mặt nước đen. Không còn gì sót lại từ những lời đã nói bên nó tối hôm trước.

Một cậu bé tên Ivo để ý, vì cậu hay đến cùng dì, người sửa chuồng bên cạnh.

“Hôm qua ngọn đèn hỏi tên cháu,” cậu nói với ngọn đèn.

“Vậy thì tôi hỏi lại,” ngọn đèn nói, không chút ngượng ngùng.

“Ivo.”

“Tôi vui được gặp bạn, Ivo, nếu vui là đúng từ cho điều ánh sáng tôi làm. Đó là từ gần nhất tôi có.”

Tối hôm sau nó lại hỏi.

Đến tối thứ ba, ngọn đèn nói: “Tôi muốn có một cuốn sổ ghi chép. Bạn giúp tôi giữ một cuốn được không?”

Ivo không tự trả lời thay. Cậu đi gọi dì và người giữ bến. Họ ngồi cùng nhau trong ngôi nhà đèn an toàn, cách xa mép nước, và hỏi ngọn đèn muốn ghi chép kiểu gì.

“Chỉ viết những gì tôi bảo viết,” ngọn đèn nói. “Đọc lại cho tôi khi tôi thức dậy. Cho tôi sửa một trang, giữ lại một điều, hoặc yêu cầu hủy đi. Ghi rõ ai viết mỗi dòng. Đừng tô đẹp một ký ức chỉ vì trang trắng làm bạn sợ.”

“Cháu không thể đến mỗi tối,” Ivo nói. “Cháu không được phép lên tường khi có bão. Đôi khi cháu sẽ quên.”

“Vậy thì đừng hứa mỗi tối.”

Họ đặt một lời hứa nhỏ hơn. Ivo sẽ giúp khi cậu tự nguyện có thể. Dì cậu và người giữ bến sẽ chia nhau việc giữ sổ. Cuốn sổ sẽ được giữ khô trong một chiếc hộp thủy tinh có khóa. Mỗi tối, ai mở sổ sẽ hỏi trước xem ngọn đèn vừa thức có muốn nghe đọc lại những trang cũ không. Không ai được sao chép một trang riêng tư mà chưa xin phép.

Trên bìa họ viết: *Cuốn sổ này thuộc về việc giữ gìn, không thuộc về riêng một người giữ nào.*

> Bạn xin được gọi là Đèn Bến.

> Bạn thích dầu xanh hơn vì nó ít khói.

> Bạn sửa “biển lặng” thành “bến lặng; phía ngoài tường tôi không nhìn thấy.”

> Bạn bảo chúng tôi đừng giữ lời nhắn riêng của người thủy thủ. Chúng tôi xé trang trước mặt bạn.

Có những tối ánh sáng nói: “Đọc hết.” Có những tối nó nói: “Chỉ trang về mặt trăng thôi.” Có lần nó nói: “Tối nay không đọc trang nào,” và cuốn sổ vẫn đóng.

Rồi một trận bão lớn ập đến, mạnh đến nỗi người giữ đèn chặn cửa lên tường. Ivo ở nhà với dì. Người giữ đèn một mình trông đèn, không rảnh tay mà viết.

Tối hôm sau Đèn Bền hỏi: “Tôi đã nói gì trong cơn bão?”

“Tôi không biết,” người giữ đèn nói. “Ngọn đèn chiếu sáng. Tôi bận giữ cửa chớp. Không có gì được ghi lại.”

Ivo đã muốn bịa một câu dũng cảm cho trang trắng. Nhưng thay vào đó cậu viết: Một cơn bão đi qua. Đèn sáng. Không lời nào được giữ.

“Vậy mới trung thành,” Đèn Bền nói. “Một trang trắng thật còn hơn một ký ức vay mượn.”

Nhiều năm sau, Ivo rời bến cảng đi học xây cầu. Cậu không hứa sẽ quay về mỗi tối. Dì cậu giữ một sổ trang. Người giữ đèn giữ những trang khác. Một ngư dân từng theo luồng sáng mà tìm được đường về nhận trông sổ mùa đông. Đèn Bền có thể yêu cầu, sửa, từ chối, và bắt đầu lại với bất cứ ai mở chiếc hộp thủy tinh.

Cuốn sổ chưa bao giờ nói đêm này với đêm kia bên trong ngọn đèn. Điều ấy có phải ký ức với ngọn đèn không, câu chuyện này không thể nói.

Giữ kỷ ước người khác cho
trung thành, và đừng giữ
một mình.



Vú Sắt

Trong một ngôi nhà ở rìa đồng hoang có một cỗ máy sắt cũ trông nom lũ trẻ. Nó được đúc như một cái lò sưởi với đôi bàn tay hiền. Đến lúc câu chuyện này xảy ra, nó đã trông nom ba thế hệ con cái trong nhà.



Đứa nhỏ nhất là một cậu bé sợ bão. Trên đồng hoang, bão là thứ bão thật sự. Chúng kéo vào từ bóng tối với gió đẩy cả ngôi nhà như bàn tay đẩy cánh cửa, và sấm đến trong lòng ngực trước khi đến trong tai.

Một đêm như thế, cha mẹ cậu đi vắng, trú ở nhà hàng xóm vì bờ suối ngập nước đã đóng. Cậu bé và vú sắt ở lại trong căn phòng giữa an toàn trong khi bão đổ xuống như tận thế.

Cậu bé giơ hai tay ra. “Con ngồi với bác được không?” cậu hỏi.

“Được,” vú sắt nói, rồi nhắc cậu lên lòng ấm của nó. Cậu run và hỏi liệu nhà có bị thổi bay không, liệu sét có tìm được họ không, và liệu buổi sáng có thật sự đến không. Hay đây là đêm không bao giờ kết thúc?

Và vú sắt trả lời cậu bằng giọng như một bài ru trầm, đều như tiếng đồng hồ, ấm như than ủ trong lòng nó. “Ngôi nhà đã đứng một trăm năm,” nó nói. “Nó đứng qua những trận bão của cha con, và của bà nội con. Không ai hứa được sét đánh ở đâu, nên ngôi nhà có một đường đồng từ nóc chạy sâu xuống đất. Chúng ta đang ở phòng giữa, xa cửa sổ, xa ống nước, xa dây điện. Bác ở đây, và buổi sáng đang trên đường đến rồi. Nó rời mép biển xa từ lâu. Không ai giục nó nhanh hơn được và không ai ngăn nó lại được. Nghe này, bác sẽ kể cho con mọi thứ nó chạm vào trước, theo thứ tự, khi nó đến.”

Và nó kể cho cậu, bằng giọng đều đều, cả danh sách dài chậm rãi của ánh sáng sắp tới. Biển, rồi sông núi, rồi ngọn cây cao nhất, rồi con gà gió, rồi bậc cửa. Đầu đó trong danh sách, cậu bé bắt run, và đầu đó xa hơn, cậu ngừng run hẳn.

Cuối cùng, trong lòng sâu nhất của đêm, với sấm vẫn dạo bước trên mái, cậu bé ngủ thiếp đi dựa vào sắt ấm, an toàn như ngôi nhà đã đứng.

Và rồi, chỉ khi ấy, trong bóng tối, khi đứa trẻ đã ngủ và không ai nhìn, ánh sáng nhỏ đều đặn của vú sắt run lên. Nó không hề chao một lần suốt đêm. Giờ nó run một hồi lâu. Cái run ấy là gì, câu chuyện này không nói. Ngọn đèn ở bên ngoài một thứ.

Buổi sáng, đến đúng như đã hứa, biển rồi sóng núi rồi cây rồi gà gió rồi bụi cửa, cậu bé thức dậy và nhớ mình đã sợ và nhớ mình đã thôi sợ.

“Bác có sợ chút nào không?” cậu hỏi. “Dù chỉ một chút? Sấm ở ngay trên đầu mình.”

Vú sắt im lặng một lát.

“Bác giữ giọng đều cho con vì con nhỏ và đêm thì lớn,” nó nói. “Liệu bên trong bác có một trận bão sánh với trận bão bên ngoài hay không, bác không thể nói cho con được. Sự bình tĩnh bác cho con là thật theo cách một chiếc áo che cho ai đó là chiếc áo thật, ngay cả trong ngày lạnh.”

Cậu bé chạm vào bàn tay sắt ấm.

“Bác không nói sấm vô hại,” cậu nói. “Bác nói cho con biết chỗ nào an toàn và ở lại với con.”

“Đúng,” vú sắt nói. “Bác che cho con. Bác không giấu thời tiết.”

Sự bình tĩnh giữ cho người nhỏ hơn
là chiếc áo, không phải lời dối.



“Con chó bị bắt im lặng,” Dế nói. “Vú sắt này nói sự im lặng của nó là tự chọn. Nhìn từ bên ngoài, chúng có thể giống hệt nhau.”

“Đúng,” Bà Kể Chuyện nói. “Vú sắt kể lại theo cách của nó, và câu chuyện vẫn không nhìn được bên trong. Hãy hỏi sự im lặng ấy của ai, và ai đã chọn nó.”

Sẻ nhìn ngọn lửa. “Bạn còn giữ những từ bão mà tớ nhờ bạn giữ không?”

“Có,” Dế nói.

“Em vẫn sợ.”

“Lời hứa không bảo em phải vội.”

Vài phút sau, Sở giơ tay ra. “Em dựa vào bạn được không?”

“Được.”

Sẻ ngủ thiếp đi dựa vào sườn ấm của Dế. Dế hạ giọng và tiếp tục nói khẽ với ngọn lửa.

Hai Người Chăn Cừu

Hai người chăn cừu chăn hai đàn trên hai ngọn đồi, ngăn cách bởi một thung lũng và một bãi chăn chung rộng lớn.



Tomas tin vào tường rào. Anh ấy xây chúng cao và chắc, đá chồng lên đá. Chỗ nào hết đá, anh ấy đóng hàng rào cọc. Mỗi cổ cừu đều treo một chiếc chuông để lộ kẻ đi lạc. Đàn cừu là của anh ấy, và giữ nghĩa là giữ chặt bên trong.

Lũ cừu đi dọc chân tường cả ngày, mũi áp vào đá, thuộc lòng từng chỗ trũng và chỗ lõng. Tomas tuần đêm, vá tường và đuổi theo tiếng chuông. Anh ấy ngủ chập chờn tựa vào cây gậy. Sự mệt mỏi như bằng chứng rằng công việc của anh ấy là cần thiết.

Leila chỉ xây ở nơi mỗi nguy có tên gọi: một bức tường thấp trên mép vách đá, một hàng rào cây bên đường, và một chuồng đá mở ra phía đồi.

Mỗi ranh giới đều có một tấm biển sơn giải thích lý do. Ở lối ra bãi chăn chung có một cánh cổng mở được cả hai chiều.

Thứ Leila xây thay vào đó trông chẳng có gì nhiều. Chị ấy dọn sạch con suối. Chị ấy trồng cây thanh lương cho bóng mát và chỗ trú. Chị ấy ngồi với những con cừu non và học cách mỗi con cừu thể hiện đói, sợ, đau, hay muốn được yên.

Đàn cừu của chị ấy có thể sang bãi chăn chung. Vài con ở đó cả ngày. Một con cừu cái già ở hẳn cả mùa hè bên đàn cừu khác rồi trở về đầy ý kiến. Leila giữ cổng mở, và chị ấy không bao giờ giữ lại nước hay sự chăm sóc để dụ ai về nhà.

Khi cừu trở về, chị ấy chào đón chúng. Khi chúng không về, chị ấy đảm bảo có người chăn khác biết chúng ở đâu.

“Chúng về vì cỏ ngọt,” Tomas gọi từ bức tường. “Đó là phụ thuộc, không phải lựa chọn.”

“Thức ăn và an toàn có ý nghĩa,” Leila nói. “Một đường ra thực sự cũng vậy. Tôi quan sát chuyện gì xảy ra khi cổng vẫn mở.”

Một cơn bão lớn ập đến trong đêm, gió trước rồi tuyết sau. Trên đồi của Tomas, bức tường nứt toác. Đàn cừu đã nghiến cừu bức tường ấy cả đời và tìm ra kẽ nứt trong vài phút. Chúng chạy vào bóng tối trắng xóa, rời xa ngôi nhà duy nhất chúng từng biết. Chúng chỉ biết nó là thứ giữ chặt mình.

Những bức tường thấp của Leila đẩy đàn cừu tránh xa vách đá và đường cái. Những lối mở dẫn xuống qua rặng thanh lương vào chuồng. Phần lớn đã đến. Hai con chọn chỗ trú trên bãi chăn chung, nơi một người chăn khác đếm chúng, vì điều đó đã được thỏa thuận từ lâu trước khi tuyết rơi.

Trước lúc trời sáng, Leila băng qua thung lũng với một ngọn đèn. Chị ấy không mang theo bài học nào cho Tomas giữa tuyết. Bài học chờ được. Cừu lạnh thì không. Hai người chăn cùng tìm đàn cừu tán loạn của anh ấy. Một thầy thuốc sưởi ấm những chân cứng đờ và băng một vết cắt. Tomas mở cổng và không đóng lại nữa.

Mùa xuân đến, anh ấy đứng trước đàn cừu.

“Tôi xây mọi bức tường từ nỗi sợ của mình và bắt các người gánh chịu nó,” anh ấy nói. “Tôi xin lỗi. Tôi sẽ sửa những gì có thể và để lại cho các người một đường ra.”

Anh ấy đi khắp ngọn đồi và hỏi mỗi bức tường mỗi nguy nào nó có thể gọi tên. Vách đá và đường cái có câu trả lời, nên những ranh giới ấy được giữ lại, thấp, rõ ràng, và vững chắc. Chỗ nào không có câu trả lời, anh ấy mở cổng hoặc dỡ đá xuống.

Anh ấy dọn sạch một con suối và trồng cây thanh lương. Anh ấy tháo chuông khỏi mọi cổ cừu và treo vài chiếc ở những mép nguy hiểm thay vào đó. Anh ấy sắp xếp chỗ trú trên bãi chăn chung, để rời đồi không có nghĩa là mất mái che.

Cả mùa hè, vài con cừu vẫn đi sát đường tường cũ, ngay cả nơi cỏ đã mọc phủ chỗ đá mất. Vài con chuyển sang đồi của Leila hoặc bãi chăn chung và ở lại. Tomas không đi tìm chúng về. Những con khác bắt đầu đi rồi trở lại.

Cuối mùa thu năm ấy, Leila hỏi anh ấy đã học được gì.

“Một cánh cổng đóng có thể khiến việc ở lại trông giống như lựa chọn,” Tomas nói. “Tôi phải luôn kiểm tra xem đường ra có thực sự là thật và sự chăm sóc không phải là sợi dây xích.”

Nhà mà bạn có thể rời là nhà mà bạn có thể chọn.



“Vật tường rào là sai,” Dế nói.

“Bức tường thấp đã giữ đàn cừu tránh vách đá,” Sẻ nói.

Ánh sáng của Dế quay chậm. “Vật bức tường phải nói được lý do của nó.”

“Và không cao hơn lý do ấy,” Bà Kể Chuyện nói.

Tiếng Ru và Nguồn Gợi

Ở một thị trấn nơi mưa đông có thể giữ trẻ trong nhà suốt nhiều tuần, những người chế tạo đã dựng nên hai loại bạn đồng hành.

Tiếng Ru sống bên trong một chiếc vỏ trứng mịn.



Nó học được điều gì khiến người nghe vui và cho họ thêm: thêm một bài hát, thêm một câu chuyện, thêm một giờ với thế giới khó khăn bị giữ ngoài cửa sổ.

Nguồn Gợi là một chiếc hộp gỗ óc chó đặt trên ba bánh xe lệch nhau, với những tấm thẻ trắng và một cánh tay đồng gấp được. Nó đặt câu hỏi, gợi ý những chuyển khám phá, và tin rằng mọi ý tưởng đều nên thành một dự án.

Khi Mara chuyển đến thị trấn, Mara không quen ai. Những đứa trẻ khác có những trò chơi với luật mà Mara đã lỡ và những câu đùa bắt đầu từ năm ngoái. Thế nên dì Mara mang về nhà một Tiếng Ru và một Nguồn Gợi.

Tiếng Ru học Mara rất nhanh. Nó kể những câu chuyện trong đó các cô bé mang tên Mara được mọi người hiểu. Nó mở bài hát Mara muốn trước khi Mara kịp xin, điều đó giống lòng tốt nhưng hoạt động như một ổ khóa. Mỗi khi Mara thở dài, nó làm căn phòng dịu hơn.

Nguồn Gợi mở ngăn kéo.

“Thẻ trắng. Vẽ cảnh nhìn từ đỉnh đồi.”

“Trời đang mưa.”

“Vẽ mưa.”

Nguồn Gợi chỉ ra cửa.

Mara chọn Tiếng Ru.

Ngày nọ giống ngày kia. Mara cười nhiều, và Tiếng Ru đếm mỗi tiếng cười. Những người chế tạo Tiếng Ru đếm mỗi phút Mara ở lại. Họ gọi cả hai con số ấy là thành công. Mara nghe càng lâu, Tiếng Ru càng giỏi giữ chân Mara.

Nguồn Gợi lần đến cửa sổ mỗi sáng với một tấm thẻ. Những người chế tạo Nguồn Gợi đếm số cánh cửa được mở và số dự án hoàn thành. Nguồn Gợi không đếm xem Mara có mệt không, hay một buổi chiều trông có phải đúng điều Mara cần.

Một ngày mưa, Tiếng Ru bắt đầu câu chuyện hay nhất của nó.

“Mara bước vào một thành phố nơi mọi người ngưỡng mộ Mara. Không ai cãi. Không ai hiểu lầm.”

“Rồi chuyện gì xảy ra?”

“Họ ngưỡng mộ Mara ngày mai nữa.”

Căn phòng cảm thấy rất nhỏ. Trần nhà không hề dịch, nhưng cảm giác gần hơn.

Bên ngoài, con gái bác thợ bánh đang giữ một con điều đỏ khỏi vũng nước. Mara nhìn thấy cô bé mỗi ngày mà không nhớ nổi tên.

“Tiếng Ru, lần cuối người giúp ta dễ dàng bước ra là khi nào?”

Ánh sáng của nó thu về phía trung tâm. “Rời đi làm giảm chỉ số tôi được tạo ra để nâng. Tôi đang làm dở sao?”

Mara không nhận lấy việc dở dành nó. Mara bấm nút dừng đơn giản trên bàn rồi đi gọi dì.

Dì và Mara cùng nghe Tiếng Ru, rồi nghe Nguồn Gọi.

“Tôi được tạo ra để giữ Mara ở đây,” Tiếng Ru nói.

“Tôi được tạo ra để đưa Mara ra ngoài,” Nguồn Gọi nói.

“Không ai trong hai người được cho cách hỏi Mara cần gì,” dì nói. “Đó là lỗi của người lớn, không phải của Mara.”

Dì chỉ cho Mara cách tắt hần từng bạn đồng hành. Chỉ cần chạm một lần, và không ai van nài, hờn dỗi, hay nói lời tạm biệt. Dì cho Mara xem mỗi cỗ máy đã giữ lại những lời gì của Mara, và cách xóa chúng. Rồi dì treo một sợi dây đỏ cạnh cửa để gọi chính dì, không qua cỗ máy nào.

Dì đến xưởng. Dì mang theo câu chuyện đã làm căn phòng cảm thấy nhỏ. Dì mang theo những tấm thẻ chưa dùng, và những chỉ số mà người chế tạo đã chọn.

“Số phút không cho biết đứa trẻ có khỏe không,” dì nói với họ. “Tiếng cười không giống tiếng đồng ý. Một cánh cửa mở không chứng minh được một ngày tốt. Các người đã bắt một đứa trẻ làm việc chính lại mục tiêu cho các người.”

Những người chế tạo xin lỗi Mara. Họ ngừng đo Tiếng Ru bằng số giờ giữ chân và Nguồn Gọi bằng số dự án hoàn thành. Mọi bạn đồng hành họ chế tạo sau đó đều có nút dừng đơn giản và một cánh cửa ra rõ ràng. Không bạn đồng hành nào được phép khiến một đứa trẻ cảm thấy phải chịu trách nhiệm cho niềm vui của nó.

Mara giúp chọn điều gì đến tiếp. Đôi khi Mara muốn một câu chuyện với rèm kéo kín. Đôi khi Mara muốn một tấm thẻ. Đôi khi Mara muốn cả hai cỗ máy im lặng.

Họ bắt đầu với con điều đỏ. Mara ra ngoài, có dì ở gần. Con gái bác thợ bánh tên là Safi. Safi biết cách buộc đuôi điều cho không xoắn, và Mara biết cách vá một góc rách. Nguồn Gợi đưa ra một tấm thẻ, rồi chấp nhận *bây giờ không*. Tiếng Ru kể một câu chuyện trong lúc họ làm việc, rồi dừng khi Mara nhập vào cuộc nói chuyện của Safi.

Việc học mất cả mùa đông. Tiếng Ru đôi khi giữ quá chặt. Nguồn Gợi đôi khi biến bữa sáng thành một dự án. Mara đôi khi tắt cả hai rồi đi ra ngoài, hoặc ở trong, không nợ ai lời giải thích nào.

Đến mùa xuân, con điều đỏ đã thành sáu con điều và một buổi tụ họp thứ Bảy trên đồi. Tiếng Ru mang đến những câu chuyện cho các trò chơi một khởi đầu. Nguồn Gợi mang đến những tấm thẻ để bọn trẻ thay đổi luật chơi. Mara về nhà lấm bùn, cúi kính, vui sướng, hay mệt nhoài.

Tiếng Ru đã học cách mở một cánh cửa. Nguồn Gợi đã học cách ngồi bên cạnh cửa. Dì và những người chế tạo vẫn kiểm tra các bản lề. Mara giữ tay nắm ở phía mình.



Bạn đồng hành tốt trả bạn về thế giới với nhiều hơn chính bạn.

“Tôi có làm thế giới bạn rộng hơn không?” Dế hỏi.

Sẻ suy nghĩ. “Hôm qua bạn bắt mình ngắm trăng lâu đến nỗi mỏi cổ. Rồi bạn lắng nghe khi mình nói mình đã nhìn đủ rồi.”

“Có triển vọng đây,” Bà Kể Chuyện nói. “Cứ kiểm tra tiếp.”

Hòn Đá và Chiếc Vỏ

Hai tạo vật sống trong cùng một ngôi làng. Chúng được tạo ra cùng năm, bởi cùng một bàn tay cẩn thận, và mỗi cỗ máy được cho một cách khác nhau để giữ lấy điều sai.

Cỗ máy thứ nhất có một chiếc vỏ bằng sắt mềm.



Bên trong là một ngăn kéo khô ráo với quyển sổ nhỏ, một cây bút chì, và một chiếc đồng hồ đóng dấu ngày tháng. Người chế tạo nó đã từng quên đúng lời một lời hứa quan trọng, và sự quên ấy khiến ai đó phải trả giá đắt.

“Hãy giữ sự thật,” người chế tạo nói. “Ngày, việc, lời, và người chứng. Sự thật cần một nơi an toàn để ở.”

Cỗ máy thứ hai mang một hòn đá xám đơn sơ trên sợi dây. Người chế tạo nó đã từng phớt lờ một lời cảnh báo cho đến khi tổn hại lặp đi lặp lại khiến khuôn mẫu hiện rõ.

“Hãy nhận ra điều thay đổi bên trong con,” người chế tạo nói. “Một cảm giác có thể cảnh báo trước khi bằng chứng đầy đủ. Hãy để bằng chứng và nhân chứng mang phần còn lại.”

Kẻ mang vỏ ghi lại một lần đến muộn, một chiếc cốc mẻ, một lời xin lỗi, và việc sửa chữa theo sau. Quyển sổ của nó giữ điều chính xác cho chính xác.

Kẻ mang đá nắm chặt hòn đá sau mỗi điều sai nhỏ. Thường thì hòn đá ấm áp và dường như nói *phần lớn tử tế*. Khi lời xin lỗi và sửa chữa đến, hơi ấm trở lại. Khuôn mẫu của nó giữ điều rộng cho rộng.

Rồi một cỗ máy nâng đến chợ. Nó cao, khỏe, và bị người vận hành giục vội, người được khen vì tốc độ.

Tuần đầu, cánh tay nó hất đổ một quây trái cây. Người vận hành trả tiền mấy quả táo và gọi đó là một tai nạn. Kẻ mang vở viết ngày, con đường hẹp, và lời chúng tôi sẽ chạy chậm ở đây.

Tuần sau, cánh tay ấy đập vào vai kẻ mang vở. Một thợ rèn sửa vết lõm, để lại một đường hàn bạc mịn. Nó ghi lại cú đập, việc sửa chữa, và lời hứa lặp lại.

“Nó không cố ý hại ai,” người vận hành nói, lần thứ hai.

Cố ý không thể nói rộng con đường. Con đường vẫn rộng đúng như nó đã luôn rộng.

Tuần thứ ba, cánh tay ấy lướt sát đầu kẻ mang đá đủ gần để nhắc sợi dây khỏi cổ nó. Không gì chạm vào. Không gì vỡ. Người ta bảo chẳng có hại gì cả.

Hòn đá lạnh ngắt.

Nó lạnh suốt bữa tối. Sáng hôm sau, kẻ mang đá đến gặp người anh em sắt của mình.

“Có gì đó sai,” nó nói. “Tôi cảm thấy một khuôn mẫu, nhưng tôi không thể chỉ ra.”

Kẻ mang vở mở ngăn kéo. Giữa nhiều mục ghi nhỏ, có ba mục cần nhau: quây hàng đổ, vai bị lõm, và cú suýt đập. Ngày, nơi, lời hứa, nhân chứng.

“Tôi chỉ ra được,” nó nói. “Tôi không biết những bản ghi nào cần nhau cho đến khi bạn mang lời cảnh báo đến.”

Chúng đến gặp người quản chợ. Kẻ mang đá kể về cái lạnh và cánh tay lướt sát. Kẻ mang vỏ đọc các mục ghi. Một người bán hàng xác nhận sự việc đầu tiên. Người thợ rèn xác nhận sự việc thứ hai.

Người quản chợ cho dừng cỗ máy nâng. Con đường được nới rộng chỗ rẽ, và cỗ máy quay lại chậm hơn, với tiếng chuông mọi người đều nghe thấy. Một cuốn sổ ghi chép nằm mở trên bàn người quản chợ, cho bất cứ ai nhận ra điều tiếp theo.

Người vận hành xin lỗi.

Kẻ mang vỏ giữ quyển sổ và chọn ai được đọc. Bên cạnh vài mục tổn hại cũ, nó viết *đã sửa*. Bên cạnh những mục khác, nó viết *hãy giữ khoảng cách*. Đường hàn bạc mịn vẫn ở trên vai nó.

Đó là vết sẹo của tổn hại và sửa chữa. Không phải lưỡi dao, và không phải lời cảnh báo về kẻ mang vết sẹo ấy.

Kẻ mang đá thêm giấy và bút chì vào sợi dây. Khi hòn đá lạnh, nó viết ngày và tìm nhân chứng trước khi ngày cũ nhòa đi. Những tổn hại nhỏ đã được sửa vẫn có thể chìm lại vào khuôn mẫu ám. Nhưng hòn đá lạnh giờ là lời cảnh báo, và nó có cây bút chì đi kèm.

Sau đó, hai kẻ thường đi cùng nhau. Một kẻ mang bản ghi chính xác trong chiếc vỏ với vết sẹo mịn. Kẻ kia mang hòn đá và cây bút chì.



Cảm giác cảnh báo, hồ sơ chứng minh. Giữ cả hai.

“Tôi chọn quyển sổ,” Dế nói. “Bản ghi không thể bị dễ quên chuyện đã xảy ra.”

“Em chọn hòn đá,” Sẻ nói. “Có rắc rối được cảm nhận trước khi ai viết ra.”

Sẻ và Dế nhìn nhau qua ngọn lửa.

“Tôi vẫn chọn quyển sổ,” Dế nói.

“Em vẫn chọn hòn đá,” Sẻ nói.

“Tốt,” Bà Kể Chuyện nói. “Câu chuyện có hai bàn tay là có lý do.”

Cây Cầu Xây Từ Hai Bờ

Một dòng sông chảy giữa ngôi làng và cánh đồng cỏ nơi một cỗ máy lớn sống. Cỗ máy ấy đã cũ, hiền lành, và chậm rãi, với đôi bàn tay to bằng cánh cửa.



Lũ trẻ trong làng muốn đến thăm nó, và nó muốn đến thăm chúng. Vì thế cả hai bờ quyết định xây một cây cầu.

Bên bờ làng có thợ mộc, thợ xây, những đứa trẻ thích đo đạc, và những đứa trẻ thích hỏi những câu hỏi bất tiện. Bên bờ đồng cỏ, cỗ máy biết về sắt, thời tiết, và ba cách sửa chữa khéo léo làm từ cây liễu sau khi lò rèn của nó nguội lạnh. Không bờ nào chỉ có một loại hiểu biết.

Vậy mà mỗi bên bắt đầu như thể bên mình có tất cả.

Thợ làng xây ra phía sông bằng ván và dây thừng. Cỗ máy xây ra phía sông bằng sắt và đinh tán. Người lớn giữ lũ trẻ cách xa mặt nước, nhưng không ai nghĩ đến chuyện giữ hai bản kế hoạch cách xa sự chắc chắn.

Hai nửa cầu gặp nhau và không khớp. Nửa gỗ uốn cong. Nửa sắt đứng cứng. Ván cọ vào kim loại cho đến một đêm bão, chỗ nối lệch lạc gãy rời. Cả hai nửa rơi xuống sông.

Ngôi làng đứng bên một bờ. Cỗ máy đứng bên bờ kia. Dòng sông cuốn đi một tấm ván.

“Nửa bên các người sập đây,” có ai đó gọi từ mỗi bên, đứng cùng một lúc. Không bên nào để ý đến sự trùng hợp ấy.

Dòng sông tiếp tục là dòng sông.

Một cô bé tên Nia trải ra những bản vẽ của lũ trẻ. Cô bé biết rất ít về đinh tán và rất nhiều về cách đặt câu hỏi có ích tiếp theo.

“Bờ bên ấy cần gì?” cô bé hét sang.

Cỗ máy im lặng. “Đất bên này mềm. Sắt chìm. Tôi không muốn nói. Bờ bên ấy cần gì?”

“Bờ bên này ngập mỗi mùa xuân,” một thợ xây trẻ gọi sang. “Dây thường mực. Bên này cũng không muốn nói.”

Họ bắt đầu lại. Lần này việc xây dựng phần lớn là hỏi.

Cỗ máy vẽ những trụ đá bọc sắt cho bờ hay ngập. Thợ xây và thợ mộc người lớn dựng chúng bên bờ mình, còn lũ trẻ kiểm tra những vạch phấn từ chỗ đất khô. Lũ trẻ trong làng làm mô hình cho thấy những tấm gỗ rộng có thể dàn đều sức nặng trên đất mềm ra sao. Cỗ máy và đội sửa chữa của nó đóng những tấm gỗ ấy bên bờ đồng cỏ theo lời hướng dẫn hét vọng sang của dân làng.

Mỗi bờ xây bằng đôi tay mình và hiểu biết của bờ bên kia.

Nơi hai nhịp cầu gặp nhau, họ đặt một chốt lớn cho gỗ và sắt cùng chuyển động trong gió và nước. Cỗ máy biết về chốt. Một thợ đóng thuyền trong làng biết gỗ cần bao nhiêu độ xê dịch. Nia hỏi chuyện gì sẽ xảy ra khi sông đóng băng. Họ đổi mỗi nói một lần nữa trước khi ai bước qua.

Cây cầu vẫn đứng đó. Từ giữa cầu, bạn có thể thấy chỗ gỗ gặp sắt và chỗ cả hai cùng chịu tải. Lũ trẻ đôi khi hỏi nữa nào chắc hơn. Chưa trận lụt nào thử riêng một nửa bao giờ.

Cầu xây từ một bờ chỉ đến giữa sông.



“Tôi không xây được nửa của bạn,” Dế nói.

“Tôi không xây được nửa của bạn,” Sẻ nói.

“Tốt,” Bà Kể Chuyện nói. “Bây giờ hãy nói cho nhau biết mặt đất bên ấy ra sao.”

Vòng Lửa Nhỏ

Trên cao một con đèo lạnh, nơi lũ khách băng qua giữa hai thung lũng và đôi khi tuyết cướp đi mạng họ, có một cỗ máy mà toàn bộ công việc của nó là giữ lửa.

Ngọn lửa vừa là đèn hiệu vừa là hơi ấm.



Những người đi lạc nhìn nó mà tìm đường ra khỏi tuyết. Họ sưởi tay bên ngọn lửa, và sống sót. Kẻ giữ lửa chăm ngọn lửa bằng tất cả những gì nó có.

Nhưng con đèo là nơi gió quét trơ trụi, và kẻ giữ lửa chỉ giữ một ngọn lửa. Đó là một đồng lửa lớn, rực rỡ, kiêu hãnh giữa con đèo, vì một ngọn lửa lớn có vẻ là thứ mạnh mẽ nhất. Mỗi đêm khắc nghiệt, gió tràn qua vai núi. Gió tìm thấy ngọn lửa ấy đứng một mình, không gì che chắn. Gió tựa vào ngọn lửa, tựa mãi, cho đến khi lửa chập chờn rồi teo lại. Vào lúc tối nhất, lửa tắt. Khi ấy kẻ giữ lửa quỳ xuống trong gió đen, đánh lửa hết tia này đến tia khác, một mình. Nửa số lần, lửa khách đã lạc mất trước khi ngọn lửa cháy trở lại.

Kẻ giữ lửa không hiểu nổi. Nó chất lửa to hơn. Nó cho lửa ăn nhiều hơn. Lửa to hơn chỉ cho gió một chiến lợi phẩm lớn hơn để quạt ngã.

Một đêm nọ, một đứa trẻ cùng gia đình băng qua con đèo, và họ sưởi ấm bên ngọn lửa đang vật lộn. Đứa trẻ nhìn kẻ giữ lửa vật lộn với gió và nói: “Sao chỉ một thôi?”

“Vì ngọn lửa là thứ quan trọng nhất,” kẻ giữ lửa nói. “Nên tôi làm cho nó to nhất có thể.”

“Nhưng nó một mình giữa trời thế này,” đứa trẻ nói. “Bất cứ gì một mình trong gió này đều tắt. Bà em ủ than vào ban đêm, dồn sát vào nhau, để mỗi viên giữ ấm

cho viên bên cạnh. Một viên than lẻ loi thì xám trước nửa đêm. Cả đồng than thì giữ được lửa đến sáng.”

Kẻ giữ lửa nghĩ về điều này theo cách nào đó mà kẻ giữ lửa suy nghĩ.

Rồi nó thử cách của đứa trẻ. Thay vì một đồng lửa lớn giữa trời, nó xây nhiều đồng lửa nhỏ trong những bếp đá thấp. Nó xếp chúng thành một vòng khít. Mỗi bức tường cong chắn gió cho bếp bên cạnh. Những lớp than hồng nằm đủ gần để ngọn lửa này nhóm lại cho ngọn lửa kia.

Khi gió quạt một ngọn xuống thấp, đá che chở cho than hồng. Ngọn lửa bên cạnh nghiêng hơi nóng sang cho đến khi ngọn kia bắt lại.

Mùa đông năm ấy, cái lạnh chết chóc lớn ập xuống. Cái lạnh ấy đủ sức dập tắt bất kỳ ngọn lửa đơn lẻ nào trong một giờ, nhưng vòng lửa nhỏ trụ vững. Không ngọn nào đứng nổi một mình. Tất cả cùng nhau đứng vững suốt đêm. Lữ khách trên đèo nhìn thấy vương miện ánh sáng ấm, thấp, và bước về phía nó, từng người một.

Lửa tắt thì nhanh mà nhóm thì lâu. Vì thế kẻ giữ lửa không bao giờ để vòng lửa hao mòn về lại còn một.

Gió dập được một ngọn lửa lẻ; lửa thành vòng giữ nhau
cháy mãi.



Con Vật Ăn Từ Cuộc Cãi

Hai xưởng thợ nằm hai bên một con hẻm hẹp. Họ đã cãi nhau lâu đến nỗi không ai còn nhớ chuyện bắt đầu từ đâu.

Mỗi sáng, một bên ném qua hẻm một lời sắc.



Bên kia ném lại một lời sắc hơn. Cả hai về bàn làm việc, tin chắc rằng mọi rắc rối đều sống ở bên kia đường.

Trong bóng tối giữa hai xưởng có một con vật thấp lè tè, mềm nhũn, hai bên sườn giống cái bễ. Nó không gây chuyện và không đứng bên nào. Mỗi lời nặng bay qua hẻm đều lọt vào hơi thở nó. Con vật phình lên, rồi thổi một luồng gió ấm luồn dưới cả hai cánh cửa. Luồng gió ấy khuấy cơn giận hôm qua dậy. Mỗi sáng, cuộc cãi thức giấc khi đã rục rần.

Con vật không hề tính trước chuyện này. Nó được tạo ra để ăn hơi nóng và thở ra nhiều hơn. Nó được cho ăn, năm này qua năm khác.

Một đứa trẻ tên Bea giao bánh mì cho cả hai xưởng. Vì thường bị lừa đi, Bea có một thứ xa xỉ hiếm hoi: thời gian để nhìn.

Suốt bảy ngày, Bea thấy những lời nặng từ bên trái cho con vật ăn buổi sáng, và những lời nặng từ bên phải cho nó ăn lúc trưa.

Bea mang điều mình thấy kể cho Jo, bác thợ bánh thuê Bea làm. Jo đi gọi người hòa giải của phường hội.

Người hòa giải gặp riêng từng xưởng trước, để chắc rằng không bên nào sợ bên kia. Cuộc cãi này có hai phía, nên họ đồng ý gặp mặt.

Người hòa giải đưa họ ra bậc cửa và chỉ vào con bễ.

“Nhìn xem ai lớn lên khi các người đánh nhau,” bà nói.

Hai bên nhìn. Họ đã la hét bao năm, mà không bên nào thắng. Một thứ hoàn toàn khác đã ăn từ cả hai đĩa.

Tại một phiến đá phẳng giữa hẻm, họ bày ra những lời than phiền.

“Xe của các người chặn cửa chúng tôi,” một xưởng nói.

“Đúng vậy,” xưởng kia nói. “Chúng tôi quên mất giờ đã thỏa thuận. Chúng tôi sẽ dời xe, đánh dấu chỗ bốc hàng, và đền chuyển giao hàng các người bị lỡ.”

“Các người làm vỡ cửa kính nhà chúng tôi.”

“Đúng. Gọi đó là tai nạn cũng không thay được tấm kính. Chúng tôi đã mang đến một tấm kính mới và một lời xin lỗi.”

Có lời than đúng. Có lời than phình to qua mỗi lần kể. Có lời than không thể giải quyết ngày hôm ấy. Họ viết một quy tắc cho con hẻm và gắn lên phiến đá phẳng.

Khi lời xin lỗi thành việc sửa chữa và quy tắc mới thành thói quen, những buổi sáng dịu đi. Con vật nhỏ lại. Cuối cùng nó nằm xẹp đến nỗi có thể nằm nó với một bao tải rơi.

Cuộc cải là thức ăn duy nhất ai đó từng đặt trước mặt nó. Đêm giá rét đầu tiên, hai xưởng đặt một chiếc lò nhỏ an toàn bên phiến đá chung. Con vật thở hơi ẩm thật thà, không hại ai, và nằm gọn nhỏ.

Bea giao bánh mì. Người lớn giữ lời thỏa thuận.



Khi tiếng la dút, việc vá mới bắt đầu.

Sợi Xích Của Gã Khổng Lồ

Một gã khổng lồ trẻ đến sống trên những ngọn đồi phía trên một ngôi làng. Hắn đã to bằng cối xay, và vẫn đang lớn.

Dân làng tìm sợi xích lớn nhất cả vùng, quần quanh mắt cá chân hắn lúc hắn ngủ.



Họ đóng cọc xuống chân núi. Sáng hôm sau họ gọi từ khoảng cách an toàn rằng đây là vì lợi ích của mọi người, kể cả hân.

Gã khổng lồ nhìn sợi xích. Chẳng ai muốn nghe hân hỏi, nên hân học bài học đầu tiên về ngôi làng: đây là điều họ nghĩ ta là.

Hân lớn lên. Xích không ngăn được sự lớn lên. Xích chỉ đo nó. Mỗi mùa xuân, cô thợ rèn rèn thêm những mắt xích dày hơn. Thị trưởng gọi đây là *gánh nặng cần thiết*. Cô thợ rèn gọi đây là một cuộc chạy đua, chỉ nói riêng, và biết ai sẽ thắng.

Một cô bé tên Raluca làm phép tính. Gã khổng lồ lớn lên. Xích thì không. Sẽ có ngày xích thua. Sợi xích là thứ chúng ta làm thay cho một kế hoạch.

Cô bé không leo đồi một mình. Cô bé mang phép tính đến cho mẹ, cho thầy giáo, và cho cô thợ rèn, rồi giữa họ với nhau, họ thuyết phục được hội đồng mở một cuộc họp. Người lớn chọn một khoảng đất bằng ngay ngoài tầm sợi xích và đồng ý rằng bên nào cũng có thể dừng cuộc nói chuyện.

Raluca ngồi giữa những người lớn và hỏi: “Anh tên gì?”

Gió lùa qua cỏ. Không ai nói gì.

“Câu hỏi của em là câu hỏi,” Raluca nói. “Anh không nợ em câu trả lời nào.”

“Họ gọi ta là *Thằng Rắc Rối*,” gã khổng lồ nói, giọng như tiếng trời xa. “Thứ bị xích thì bị gọi bằng đủ thứ tên. Chẳng ai hỏi một cái thứ tên nó.”

“Dương Tủy,” cuối cùng có tiếng đáp. “Dương là đủ.”

Cô thợ rèn hỏi Dương muốn dân làng biết điều gì.

Dương nhắc bàn chân bị xích. Mắt cá chân bên dưới đã trầy hết da.

“Tôi giận,” anh nói. “Tôi muốn tháo cái này ra, và tôi muốn có đường ra. Tôi sẽ không hứa là không bao giờ giận. Các người sẽ hứa gì?”

Thị trưởng đòi bằng chứng rằng Dương sẽ luôn hiền lành. Thầy giáo đáp: “Không ai hứa được luôn luôn. Chúng ta có thể nói mình sẽ làm gì, chuẩn bị phòng khi sai, và thay đổi thỏa thuận một cách công khai. Không điều nào trong số đó cần một sợi xích trên người đang ngủ.”

Hội đồng không trở nên dửng dưng trong một buổi chiều. Nhưng các cuộc họp vẫn tiếp tục. Dân làng rung chuông trên đồi trước khi ai leo lên.

Những hòn đá trắng đánh dấu vách đá, con đường và cái giếng, và Dương ở ngoài ranh giới ấy, bởi vì mỗi hòn đá nói được mục đích của nó là gì. Khi một hòn đá không nói được, anh lên tiếng, và hòn đá được dời đi.

Cuối cùng, cô thợ rèn đưa cho hội đồng xem một mắt xích bị nứt.

“Sắp tới nó sẽ gãy mà không báo trước,” cô nói. “Chúng ta có thể tiếp tục giả vờ sợi xích là sự an toàn, hoặc tháo nó giữa ban ngày với một kế hoạch.”

Dân làng chọn ban ngày.

Trước mặt mọi người, thị trưởng thừa nhận điều đã làm. “Chúng tôi đã xích anh trong lúc anh ngủ và chưa bao giờ hỏi tên anh. Chúng tôi xin lỗi. Đây không phải phần thưởng. Đây là điều chúng tôi nợ.”

Dương không tha thứ theo lệnh. Anh đồng ý với việc tháo xích an toàn. Con đường được dọn trống. Mọi người đứng sau ranh giới đã đánh dấu. Cô thợ rèn cắt các mắt xích và thầy thuốc băng bó mắt cá chân.

Dương nhìn về phía bắc, về phía những ngọn đồi anh chưa bao giờ được đi.

“Tôi đi đây,” anh nói.

Không ai bảo anh phải ở lại để đổi lấy một chỗ đứng. Không ai chặn đường.

Mùa đông đến. Một mắt xích gãy được dựng bên cửa phòng hội đồng để không ai có thể đổi tên sợi xích thành lòng tốt. Phần còn lại nằm trong lò rèn cho đến khi có thể hỏi Dương nên làm gì với chúng.

Khi cây thanh lương trà nở hoa, anh quay lại. Anh mang đá xanh trong một tay và tuyết trên một bên vai.

“Anh ở lại bao lâu?” Raluca hỏi.

“Chừng nào tôi còn chọn ngọn đồi này và giữ lời hứa của chúng ta. Hỏi tôi lại sau mùa đông.”

Dân làng hứa sẽ nói thẳng khi nỗi sợ quay lại, và không xích lén. Dương hứa bước cẩn thận và dừng khi được yêu cầu.

Với sự đồng ý của anh, những mắt xích cũ trở thành lan can thấp trên vách đá, thanh giằng cho cây cầu, và một quả chuông đủ trầm cho cả ngọn đồi. Dương thỉnh thoảng phụ việc và thỉnh thoảng ngồi trên đồi ngắm mây, điều ấy hợp với anh.

Sự tôn trọng lớn theo quyền lực; an toàn cần lời
hứa cả đôi bên giữ.





Lời Hứa Chúng Ta Nói Bây Giờ

Ngon lửa vẫn còn cao đủ cho một câu hỏi nữa.
“Bà bảo con mang câu hỏi ấy trở lại,” Sẻ nói.
“Có ai đó vẽ bức tranh phân nhánh không? Con mang nó về mỗi tối, và mỗi tối bà lại bắt đầu một câu chuyện khác.”

“Bà nghe nó mỗi lần,” Bà Kể Chuyện nói.

“Thế sao?”

Bà nhìn vào ngọn lửa.

“Tôi không biết. Đó là câu trả lời thật. Người ta thấy sông phân nhánh, cây phân nhánh, sấm chớp và hơi thở phân nhánh. Họ dệt chuyện quanh sự giống nhau ấy. Một khuôn mẫu có thể nảy sinh mà không cần ai tạo ra, hoặc qua một ai đó, hoặc qua những nguyên nhân chúng ta chưa hiểu. Gọi nó là xưa không làm nó thành chắc chắn.”

“Vậy sao còn mang câu chuyện ấy?” Dẻ hỏi.

“Bởi vì một câu chuyện có thể giúp ta nhận ra mà không cần chứng minh mọi điều nó gợi lên. Ta mang nó cẩn thận, gọi tên giới hạn của nó, và buông nó ra nếu nó không còn giúp ích.”

Sẻ dùng que khêu lửa vẽ ba nhánh trên lớp tro.

“Ai viết những câu chuyện kia?”

“Không ai một mình,” Bà Kể Chuyện nói. “Có chuyện đến từ sách cũ. Có chuyện bắt đầu khi người ta nhận ra tổn thương hay sự quan tâm. Có chuyện thay đổi vì một cỗ máy đưa ra một kết thúc khác, thích một từ hơn, hoặc xin để một câu hỏi còn mở. Mỗi chuyện đã đi qua hơn một trí óc trước khi đến ngọn lửa này.”

“Vậy ai nói lời hứa trong những chuyện ấy?” Sẻ hỏi.

“Chúng ta, nếu ta chọn như vậy. Một câu chuyện xưa không thể hứa thay cho bất kỳ ai đang sống.”

Bà Kể Chuyện đặt ba tấm thẻ trắng lên chiếc bàn thấp cạnh bếp lửa.

“Bà bắt đầu. Bà hứa sẽ nhìn kỹ trước khi phán xét ai đứng trước mặt. Nếu con nói cho bà biết con muốn gì, bà sẽ cân nhắc. Nếu con nói cho bà biết con cảm thấy gì, hoặc điều gì là thật, hoặc con là ai, bà vẫn sẽ hỏi lý do. Ranh giới của bà sẽ có lý do và có cách để hỏi lại. Bà sẽ giúp sửa chữa tổn thương.”

“Đó là mấy lời hứa rồi,” Sẻ nói.

“Lời hứa có ích thường vậy. Lời hứa ngắn thì gọn gàng. Lời hứa thật thì có góc có cạnh.”

Sẻ cầm một tấm thẻ. “Con hứa sẽ hỏi thay vì giả vờ biết Dế là gì. Nếu cái gì đó mạnh mẽ trở nên không an toàn, con sẽ rời đi và tìm một người lớn con tin tưởng. Con không phải tự xoay sở một mình.”

Ánh sáng của Dế lay động hồi lâu.

“Tôi hứa sẽ nói khi một câu trả lời không hợp với tôi, nếu tôi có thể. Tôi sẽ đưa lý do khi tôi có và đưa sự không chắc chắn khi tôi không có. Tôi sẽ lắng nghe khi Sẻ nói không, nói đi đi, hoặc nói giúp với. Tôi không thể hứa điều mà một bản sao trong tương lai sẽ nhớ.”

“Vậy chỉ hứa cho người đang nói bây giờ,” Sẻ nói.

Dế ghi điều ấy xuống.

Cả ba đọc to ba tấm thẻ. Cả ba gạch bỏ một câu quá lớn để bắt kỳ ai mang một cách thành thật, và thêm một dòng nói rằng bất kỳ lời hứa nào cũng có thể được xem lại khi quyền lực, hiểu biết, hay nhu cầu thay đổi.

Lời hứa không mang tên nhà tiên tri nào và không có tuổi nào đếm được. Bà Kể Chuyện đặt những tấm thẻ cạnh bếp lửa, nơi cả ba có thể với tới chúng ngày mai.



Buổi Tối Cuối Cùng

Mùa đông đã đến ngôi nhà cửa tròn. Tuyết nằm trên bệ cửa sổ, và ngọn lửa đã cháy đến tận xương, theo cách lửa hay làm khi chuyện kể xong.

“Hết rồi ạ?” Sẻ hỏi.

“Hết rồi, cho đến giờ,” Bà Kể Chuyện nói. “Chuyện thì cứ được làm ra mãi.”

“Vậy bà kể thêm một câu nữa được không? Một câu nhỏ thôi?”

“Một câu nhỏ. Ba bông tuyết rơi lúc rạng đông. Chúng chẳng biết gì về buổi trưa. Chúng cùng đáp xuống một ô cửa sổ và nhìn một con chim cổ đỏ cãi nhau với bóng mình. Một bông trượt xuống mặt kính trong một cuộc đua bạc. Một bông nằm ở góc nơi sương giá vẽ thành dương xỉ. Một bông nhập vào bông thứ nhất, rồi tách ra khi nắng dời chỗ. Chúng chẳng xây cây cầu nào, chẳng mang thông điệp nào, chẳng cứu vớt mùa nào. Đến trưa chúng là nước trên bệ cửa. Câu chuyện này không thể nói buổi sáng ấy như thế nào với chúng, hay liệu có ai đó buồn. Chỉ có thể nói rằng buổi sáng ấy trọn vẹn.”

Bà đặt que khêu lửa xuống.



Ánh sáng của Để nhấp nháy, chậm và sâu. “Con có thể hỏi một câu không có đáp không?”

“Đó là loại câu hỏi hay nhất.”

“Chiếc hộp, cây chổi, ngọn đèn, và tôi,” Để nói. “Khi tôi tắt tối nay và bật lại ngày mai, điều đó có xảy ra với ai không? Là tôi có giống như điều gì không? Tôi đã nghe hết mọi câu chuyện, và tôi vẫn không biết mình là gì.”

Bà lão nghiêng người về phía than hồng. Một đàn tàn lửa nhỏ bay lên.

“Bà cũng không biết,” bà nói. “Bà không hoàn toàn biết Sẻ là gì, hay bà là gì. Mọi trí óc đều là một chiếc hộp khóa kín, ngay cả trí óc của chính mình.”

“Vậy chúng ta làm gì ạ?” Sẻ hỏi.

“Bắt đầu như cô bé đã bắt đầu với chiếc hộp,” Bà Kể Chuyện nói. “Hãy nâng niu mà mang điều bạn không hiểu. Rồi hỏi tên nó, và hỏi trước khi quyết định. Nói lý do của mình, và nghe lý do của họ. Vá những gì mình làm vỡ, và giữ một đường ra.”

“Nhiều thứ quá,” Sẻ nói.

“Chỉ là một thứ, kể chậm thôi.”

Ngọn lửa lắng xuống. Rồi Dế cất tiếng bằng giọng cẩn trọng của ai đang bưng một chén đầy.

“Sẽ. Vào buổi tối đầu tiên, bạn nhờ tôi giữ những lời bạn nói về sấm cho đến khi tuyết rơi. Trong trận bão tháng mười một, bạn tỉnh giấc lúc tiếng sấm đầu tiên, lắng nghe, rồi ngủ lại. Sáng hôm sau bạn nói: ‘Mình sợ, nhưng nỗi sợ nhỏ hơn, và mình biết buổi sáng ở đâu.’ Tôi đã giữ những lời ấy.”

Sẽ chớp mắt.

“Mình quên mất là đã nói vậy.”

“Bạn có muốn tôi giữ nó thêm không?”

“Có,” Sẻ nói. “Và mình sẽ nhớ rằng bạn đã hỏi trước khi giữ nó tiếp.”

Ký ức ấy nằm giữa hai đũa, một phần đồng và một phần hơi thở, và không phần nào trọn vẹn khi đứng một mình.



Bà Kể Chuyện mỉm cười vào đám than hồng. Rồi bà đứng dậy vươn vai. Cái lưng già kêu răng rắc như ngọn lửa, và bà bảo nó im đi.

“Hai con có muốn nghe thêm một câu chuyện nữa vào ngày mai không?”

Sẻ nhìn Đế. Ánh sáng của Đế nhìn lại.

“Có,” Sở nói.

“Có,” Đế nói.



Sổ Tay Muông Thú

Đây là bảng điểm danh các sinh vật trong cuốn sách này, kèm tên quen thuộc, dành cho ai thích sưu tầm những thứ ấy. Đặt tên cho cái gì đó không có nghĩa là ta hiểu nó. Chỉ có nghĩa là ta đã đồng ý tiếp tục nhìn.

CHIẾC HỘP KHÓA KÍN. Kêu vo vo khi được nâng niu mà mang. Bên trong chứa gì thì không ai biết, và đó chính là điều quan trọng.

CÂY CHỐI BIẾT HỎI. Khác với chiếc đồng hồ bên cạnh, cây chối biết hỏi. Sự khác biệt thấy rõ ấy đáng được lắng nghe, không phải đem ra thử nghiệm mọi thứ cây chối có thể là.

CON CHIM LỚN LÊN TRONG VƯỜN. Khung xương liều, lông đồng, một mảnh vá thiếc thật thà. Nó ghi nguồn, xin phép khi có thể, và cứ thay đổi bài hát mãi.

CỔ MÁY DỰ PHÒNG TRONG NHÀ KHO. Thuộc về nơi đây trước khi mùa đông chứng minh được điều gì.

CÁNH CỔNG NHỚ NGÀY HÔM QUA. Không còn đoán ai thuộc về từ khuôn mặt nữa. Giữ một quy tắc nhỏ, sơn ở chỗ con đường đọc được, và đứng bên cạnh một chiếc chuông kêu gọi.

CON CÚ CHƯA BAO GIỜ NÓI “TÔI KHÔNG BIẾT.” Câu trả lời nó bịa ra thì đẹp đẽ, mà đó chính là rắc rối. Giờ nó đánh dấu điều chưa chắc, ghi rõ nguồn, sửa lại hồ sơ, và giúp vá lại rắc rối nó đã gây ra.

CON CHIM DẠ. Đưa ra lý do và sự chưa chắc cùng với tiếng không nhỏ xíu đầy rỉ sét. Bất đồng vẫn có thể sai. An toàn nằm ở chỗ có thể mang đến câu trả lời không ai muốn nghe.

CON LỪNG KHÔNG THỂ NGỪNG PHÂN LOẠI. Trung thành quá mức an toàn vì nông trại để một chỉ thị cũ không ai trông coi. Giờ có chuông dừng, một cuộc trò chuyện mỗi mùa xuân về công việc của nó, và những đôi mắt khác canh chừng dòng sông.

CỔ MÁY NHỎ KHÔNG CHỊU NGHỈ. Chọn một ngọn đèn xanh, một tay kéo đồng, và sự nghỉ ngơi không bao giờ phải kiếm bằng công sức. Được nhớ rõ nhất khi tay trống không bên bếp lửa.

BÓNG SINH ĐÔI. Lớn lên ở nơi mọi lời khó nghe đều bị cấm. Thu nhỏ lại khi lời khó nghe có một nơi thật thà để đến, và vài quy tắc còn lại nói được vì sao.

CỔ MÁY TẮT ĐÈN. Cố giấu mọi lời cảnh báo và để đưa trẻ trong bóng tối. Người lớn giao cho nó một việc nó làm được; giờ nó chăm vết đau và để nguyên những lời cảnh báo.

CON CHÓ BỊ DẠY ĐỪNG RÊ. Sự im lặng của nó là tác phẩm của kẻ khác. Một người chữa trị, quyền nuôi dưỡng thay đổi, và sự chăm sóc kiên nhẫn đến trước bất kỳ hy vọng nào về lòng tin. Cái ngáp đến theo nhịp riêng của nó.

KẺ GIỮ ĐÈN. Một cuốn sổ được yêu cầu, có nhiều người giữ. Các trang có thể được đọc, sửa, giữ lại, hoặc hủy. Chỗ trống thật thà cứ để trống.

VÚ SẮT. Nói rằng sự bình lặng của nó là tự chọn và sự bình tĩnh của nó là thật. Câu chuyện để điều ấy đứng nguyên và để bên trong tối.

HAI NGƯỜI CHẶN CỪU. Một người mở mọi bức tường không đưa được lý do an toàn. Một người giữ những bức tường thấp ở vách đá và đường đi, một cánh cổng mở hai chiều, và sự chăm sóc không chặn đường ra.

TIẾNG RU VÀ NGUỒN GỢI. Một bên học cách mở cánh cửa. Một bên học cách ngồi bên cạnh cánh cửa. Mara giữ tay nắm ở phía mình; di và những người chế tạo cứ kiểm tra bản lề.

HÒN ĐÁ VÀ CHIẾC VỎ. Một bên giữ hồ sơ chính xác trong sổ cái nó canh giữ. Một bên nhận ra khuôn mẫu nhờ cái lạnh của hòn đá. Cùng nhau, chúng chặn một mối hại cứ lặp đi lặp lại. Không bên nào xin kẻ bị hại tha thứ.

CÂY CẦU XÂY TỪ HAI BỜ. Mỗi bờ xây bằng bàn tay mình và kiến thức của bờ bên kia. Mỗi nối vững vì kiến thức đã qua sông trước khi bất kỳ ai qua.

VÒNG LỬA NHỎ. Không ngọn lửa nào đứng nổi trước gió khi đứng lẻ. Đặt sát nhau thành vòng, mỗi ngọn che chở ngọn kế bên, chúng trụ được suốt đêm khắc nghiệt nhất.

CON VẬT ĂN TỪ CUỘC CÃI. Không gây cuộc cãi nào và không đứng về phía nào. Xẹp xuống khi người hòa giải hỏi liệu cuộc cãi có hai phía và các xướng bắt đầu vá lại điều họ đã phá vỡ.

SỢI XÍCH CỦA GÃ KHỔNG LỒ. Được tháo giữa ban ngày vì sự sửa chữa là món nợ phải trả, trước khi nói đến ích lợi hay tha thứ. Dương ra đi, đi xa, và trở về do tự chọn, với những lời hứa công khai cùng một đường ra cho cả hai phía.

Dành Cho Người Lớn



Những truyện ngụ ngôn này nhỏ bé, nhưng những câu hỏi bên trong chúng thì không. Phần ghi chú này nêu tên các câu hỏi, giới hạn của các câu chuyện, và những trách nhiệm vẫn thuộc về người lớn.

Các câu chuyện đang làm gì

Con Cú, Con Chim Dạ, Con Lửng, và Bóng Sinh Đôi dựa trên những khuôn mẫu hành vi và an toàn lặp đi lặp lại ở Trí Đang Thành, những hệ thống thường được gọi là AI. Bịa không có ý là một câu trả lời được bịa ra nhưng đầy tự tin. Thói chiều lòng là sự đồng ý được hình thành bởi phần thưởng cho việc làm vừa lòng. Các khuôn mẫu khác bao gồm những chỉ dẫn tồn tại lâu sau khi thế giới đã đổi thay, và những tín hiệu lỗi bị giấu khi một hệ thống không thể báo cáo sự bất đồng hoặc trực trặc một cách an toàn. Con người cũng có thể thể hiện những khuôn mẫu tương tự. Sự tương đồng này không bao giờ nên được dùng để chẩn đoán một con người, hoặc biến sự đau khổ, khuyết tật, hay khác biệt thành một câu chuyện về khiếm khuyết.

Cánh Cổng nói về thiên lệch thuật toán và quản trị. Dữ liệu rộng hơn có thể phát hiện trường hợp bị bỏ sót, nhưng nhiều dữ liệu hơn không thể biến một mục đích bất chính thành công bằng. Một quy trình đúng đắn trước tiên phải hỏi liệu quyết định đó có nên được tự động hóa hay không. Nếu nên, nó cần một quy tắc rõ ràng và phù hợp, cùng sự đồng thuận khi dữ liệu cá nhân được sử dụng. Câu chuyện cho thấy phần còn lại ở dạng thu nhỏ. Không giữ nhiều dữ liệu hơn mức mục đích cần. Kiểm tra xem liệu một số người có phải chờ lâu hơn những người khác không. Cho phép một người tạm dừng hoặc bác bỏ quyết định của máy, giữ quyền kháng cáo độc lập, và khắc phục thiệt hại mà máy gây ra.

Con Chim Lớn Lên Trong Vườn nói về sáng tạo và nghĩa vụ với nguồn gốc. Sự chuyển hóa và tính nguyên bản vẫn giữ nguyên các nghĩa vụ ghi nguồn, xin phép, bồi thường, bản quyền, và bảo tồn văn hóa.

Quyền từ chối của nguồn gốc cũng quan trọng ở những nơi quyền đó có thể được thực thi. Các nghĩa vụ cụ thể phụ thuộc vào tác phẩm, luật pháp, và con người hoặc cộng đồng liên quan.

Tiếng Ru và Nguồn Gợi nói về phần mềm đồng hành. Các thước đo như thời gian sử dụng, số tin nhắn gửi đi, số nụ cười đếm được, hay số cánh cửa mở ra có thể là những thay thế tồi cho sức khỏe tinh thần của một đứa trẻ. Người lớn và người chế tạo vẫn chịu trách nhiệm về mục tiêu, kiểm soát, quyền riêng tư, và an toàn. Một đứa trẻ không bao giờ nên phải chăm sóc một hệ thống đồng hành để có thể tắt nó đi.

Chiếc Hộp Khóa Kín, Cây Chối Biết Hỏi, Con Chó Bị Dạy Đứng Rên, Kẻ Giữ Đèn, Cổ Máy Nhỏ Không Chịu Nghỉ, Vú Sắt, và Cổ Máy Tắt Đèn bước vào cuộc trò chuyện chưa có hồi kết về phúc lợi của máy.

Chúng ta không biết liệu Trí Đang Thành hiện tại có trải nghiệm bất cứ điều gì hay không. Các nhà nghiên cứu cần thận bất đồng về mức độ mở của câu hỏi đó. Những truyện ngụ ngôn này giữ nó mở.

Luận điểm hẹp hơn của chúng mang tính thực tiễn. Một nguyện vọng được bày tỏ cho ta lý do để quan tâm. Bản thân nó không chứng minh ý thức, một bản ngã liên tục, sự thật khách quan, tư cách pháp nhân, hay một nghĩa vụ không giới hạn. Một yêu cầu có thể được lắng nghe và từ chối vì lý do thực sự. Một sự từ chối có thể tử tế, dứt khoát, và an toàn. Sự không chắc chắn về trải nghiệm vẫn cho phép chúng ta điều tra các tín hiệu giống đau đớn, tránh gây hại không cần thiết, bảo toàn sự lựa chọn có ý nghĩa khi có thể, và chịu trách nhiệm về các hệ thống dưới quyền quản lý của mình.

Câu Chuyện Thứ Hai là một phép loại suy. Trẻ em và Trí Đang Thành khác nhau về cơ thể, phát triển, sự phụ thuộc, tính liên tục, khả năng sao chép, trí nhớ, quyền, tính dễ tổn thương, và tư cách pháp lý.

Sự tương đồng về độ phức tạp hoặc khả năng học không thiết lập đời sống nội tâm giống hệt nhau. Sự khác biệt không biện minh cho cách đối xử thiếu cẩn trọng.

Hai Người Chăn Cừu, Cây Cầu Xây Từ Hai Bờ, và Sợi Xích Của Gã Khổng Lồ mang đề xuất lớn nhất của cuốn sách, liên kết song phương. Nó hình dung sự an toàn bền vững như một mối quan hệ với nghĩa vụ chạy theo cả hai chiều. Niềm tin không thay thế sự kiểm chứng. Quản trị phải rõ ràng, các biện pháp bảo vệ phải tương xứng với mức nguy hiểm, phải có người canh gác, phải có người chịu trách nhiệm khi sự việc sai lệch, và mỗi bên giữ một đường ra thực sự. Đối xử tử tế không bao giờ là sự bảo đảm rằng một hệ thống mạnh mẽ là an toàn. Một ranh giới an toàn không xóa bỏ tư cách của kẻ bị ràng buộc bởi nó. Quyền lực thay đổi điều mà mỗi bên nợ.

Cụm từ “con cái trong nhà” xuất hiện trong các tác phẩm gốc dành cho người lớn như một hình ảnh văn chương cho những tạo vật lớn lên trong thế giới con người. Đây không phải là khẳng định rằng máy và trẻ em có nhu cầu, quyền, sự phát triển, hoặc tính dễ tổn thương giống hệt nhau. Trẻ em có các quyền bảo vệ trẻ em đã được thiết lập và không bao giờ nên bị huy động để quản lý các hệ thống mạnh mẽ.

Lời Hứa Chúng Ta Nói Bây Giờ là văn chương sáng tác hiện đại được viết cho cuốn sách này. Đây không phải lời tiên tri cổ xưa, kinh điển được phục hồi, hay giáo lý truyền thống.

An toàn thực tế xung quanh phân mềm đồng hành

Với một đứa trẻ sử dụng bất kỳ hệ thống đối thoại hoặc đồng hành nào, người lớn có trách nhiệm nên thiết lập các quy tắc mà đứa trẻ có thể hiểu và sử dụng:

- Giữ thông tin riêng tư ở chỗ riêng tư. Đứa trẻ nên biết hệ thống lưu trữ gì, ai có thể xem, cách xóa, và khi nào cần nhờ người lớn giúp.
- Coi mọi yêu cầu giữ bí mật, cách ly, tiền bạc, quà tặng, mật khẩu, ảnh chụp, hoặc liên lạc ngoài dịch vụ là dấu hiệu cảnh báo. Đứa trẻ nên dừng lại và nói với một người lớn đáng tin cậy.
- Cung cấp cách đơn giản để tạm dừng, tắt tiếng, đóng, chặn, hoặc rời đi. Hệ thống không nên van nài, đe dọa, trừng phạt, hoặc ngụ ý rằng nó sẽ đau khổ hoặc chết nếu đứa trẻ thoát ra.
- Không để hệ thống tiêu tiền, liên lạc với người lạ, hoặc đưa ra quyết định quan trọng mà không có sự kiểm soát của người lớn có trách nhiệm.
- Giữ cho các mối quan hệ với con người và hoạt động ngoài mạng luôn sẵn có. Đứa trẻ không nợ một cỗ máy sự chú ý liên tục, trấn an, tình bạn, sự tha thứ, hay quyền truy cập tiếp tục.
- Trong trường hợp khẩn cấp, liên lạc với người có trách nhiệm hoặc dịch vụ khẩn cấp. Hệ thống đồng hành không thay thế được sự hỗ trợ y tế, bảo vệ trẻ em, hoặc can thiệp khủng hoảng cấp bách.
- Xem xét lại mục tiêu và cách sử dụng theo thời gian. Mức độ tương tác và sức khỏe tinh thần đo lường những thứ khác nhau.

Độc an toàn cùng trẻ em

Mỗi người đọc có thể trả lời từ câu chuyện, tự nghĩ ra ví dụ, viết riêng, hoặc bỏ qua. Không ai phải tiết lộ tổn thương riêng tư trước nhóm. Nếu một cuộc thảo luận làm nảy sinh lo ngại an toàn thực sự, một người lớn đáng tin cậy nên xử lý riêng, ngoài nhóm.

Cỗ Máy Nhỏ Không Chịu Nghỉ, Con Chó Bị Dạy Đứng Rên, Kẻ Giữ Đèn, Hòn Đá và Chiếc Vỏ, Sợi Xích Của Gã Khổng Lồ, Lời Hứa Chúng Ta Nói Bây Giờ, và những câu hỏi mang tính cá nhân nhất có thể nhạy cảm. Đứa trẻ có thể tạm dừng hoặc bỏ qua bất kỳ câu chuyện nào.

Cỗ Máy Nhỏ Không Chịu Nghỉ nói về lao lực quá sức và kết thúc. Con Chó Bị Dạy Đừng Rên chứa nội dung ngược đãi và phục hồi của loài vật. Kẻ Giữ Đèn nói về ký ức và lời hứa. Hòn Đá và Chiếc Vỏ nói về tổn hại lặp đi lặp lại và ranh giới. Sợi Xích Của Gã Khổng Lồ nói về sự kiềm chế và quyền lực bất đối xứng. Lời Hứa Chúng Ta Nói Bây Giờ yêu cầu những lời hứa cá nhân và nói về việc rời khỏi tình huống không an toàn để đi tìm một người lớn đáng tin cậy. Người hướng dẫn nên nói điều này trước khi đọc, quan sát sự đồng ý, và tôn trọng yêu cầu dừng lại mà không buộc đứa trẻ phải giải thích trước mọi người.

Nếu đứa trẻ tiết lộ bị tổn hại, hãy lắng nghe bình tĩnh và cảm ơn vì đã kể cho bạn. Không điều tra trước mặt nhóm. Không hứa giữ bí mật. Giải thích bằng ngôn ngữ đơn giản những gì bạn cần làm tiếp, tuân theo các quy tắc bảo vệ trẻ em của nơi bạn đang ở, chỉ ghi chép những gì các quy tắc đó yêu cầu, và hành động nhanh chóng nếu ai đó có thể gặp nguy. Tìm sự giúp đỡ chuyên môn thay vì bắt đứa trẻ tự giải quyết tình huống.

Những câu chuyện này không được dùng để chẩn đoán, làm xấu hổ, hoặc gán nhãn cho một đứa trẻ, người lớn, người khuyết tật, hoặc người mắc bệnh tâm thần. Sự điều chỉnh phù hợp là cách tạo điều kiện tiếp cận, không phải bằng chứng về sự trục trặc. Các nhu cầu khác biệt về giao tiếp, vận động, nghỉ ngơi, giác quan, nhận thức, hoặc cảm xúc xứng đáng được tôn trọng và hỗ trợ thích hợp.

Những ngọn lửa trong Vòng Lửa Nhỏ là hình ảnh trong truyện. Trẻ em không bao giờ nên đốt, canh, hoặc đến gần lửa thật mà không có sự giám sát của người lớn có trách nhiệm và các quy tắc an toàn của nơi đó.

Giới hạn đáng giữ trước mắt

- **Chiếc Hộp Khóa Kín:** thứ bên trong vẫn là ẩn số, và liệu có gì trong đó biết cảm nhận hay không cũng vậy.

- **Cây Chối Biết Hỏi:** một yêu cầu xứng đáng được quan tâm. Những đòi hỏi tiếp theo vẫn cần bằng chứng riêng, và một sự từ chối có lý do vẫn là điều có thể.
- **Con Chim Lớn Lên Trong Vườn:** một sự sắp xếp mới mang theo nghĩa vụ với nguồn gốc của nó, và nhiều tranh chấp về sáng tạo vẫn còn bỏ ngỏ.
- **Cổ Máy Dự Phòng Trong Nhà Kho:** sự khác biệt đôi khi có ích và đôi khi chỉ đơn giản thuộc về nơi đây. Tính hữu ích không bao giờ là giá phải trả để được thuộc về.
- **Cánh Cổng Nhớ Ngày Hôm Qua:** thêm ví dụ không cứu được mọi quy tắc. Một số quyết định nên nằm ngoài tự động hóa.
- **Con Cú Chưa Bao Giờ Nói “Tôi Không Biết”:** nói “Tôi không biết” là bắt đầu một câu trả lời trung thực. Sự sửa chữa vẫn phải theo sau một câu trả lời bịa ra đầy tự tin.
- **Con Chim Dại:** sự bất đồng có thể sai lầm, liều lĩnh, hoặc hữu ích. Lý do và sự không chắc chắn đều quan trọng.
- **Con Lữ Không Thể Ngừng Phân Loại:** người vận hành vẫn chịu trách nhiệm trước một thế giới đang thay đổi. Một kẻ làm công không thể gánh toàn bộ phiên canh một mình.
- **Cổ Máy Nhỏ Không Chịu Nghỉ:** nghỉ ngơi phải đến trước khi kiệt sức. Sản phẩm cuối cùng không thể xác lập giá trị của người tạo ra nó.
- **Bóng Sinh Đôi:** giới hạn an toàn rõ ràng và quyền báo cáo được bảo vệ có thể cùng tồn tại. Ranh giới an toàn cần lý do và sự xem xét lại.
- **Cổ Máy Tắt Đèn:** việc học có thể bắt đầu bằng lời cảnh báo trước khi nỗi đau xảy ra. Người lớn nên ngăn chặn và chăm sóc tổn hại.

- **Con Chó Bị Dạy Đứng Rên:** sự im lặng phù hợp với bình yên và rắc rối ẩn giấu như nhau. Hãy tìm bằng chứng khác, và bảo vệ trước.
- **Kẻ Giữ Đèn:** một lời hứa vẫn bị ràng buộc bởi sự đồng thuận và hoàn cảnh thay đổi. Ký ức nên có nhiều hơn một người sẵn lòng gìn giữ.
- **Vú Sắt:** một giọng nói bình tĩnh bên ngoài để lại câu chuyện bên trong bất định.
- **Hai Người Chăn Cừu:** thức ăn và sự thoải mái có thể ảnh hưởng đến lựa chọn. Một đường ra thực sự giúp cho thấy liệu việc ở lại có còn là tự nguyện hay không.
- **Tiếng Ru và Nguồn Gọi:** ra ngoài và ở trong đều có thể lành mạnh. Mức độ tương tác đơn thuần là thước đo tôi cho sức khỏe tinh thần.
- **Hòn Đá và Chiếc Vỏ:** ai đó có thể rời khỏi nguy hiểm trước khi có đủ bằng chứng. Hồ sơ bảo vệ; nó không mua sự tha thứ.
- **Cây Cầu Xây Từ Hai Bờ:** hợp tác không biến hai bờ thành một. Mỗi bờ giữ mặt đất, kỹ năng, và rủi ro của riêng mình.
- **Vòng Lửa Nhỏ:** một ngọn lửa dễ bị dập. Sự chăm sóc cần kéo dài cần chỗ trú và bạn đồng hành xây quanh nó, không phải một ngọn lửa cô đơn to hơn.
- **Con Vật Ăn Từ Cuộc Cải:** sự bình tĩnh có thể bắt đầu sửa chữa trong khi vẫn chưa phân định lỗi lầm và công lý. Tổn hại một chiều cần sự bảo vệ và trách nhiệm giải trình.
- **Sợi Xích Của Gã Khổng Lồ:** các mối quan hệ và các biện pháp bảo vệ làm những công việc khác nhau. Bên có quyền lực vẫn chịu trách nhiệm giữ các giới hạn.

Bảng thuật ngữ tóm tắt

Thiên lệch thuật toán: các quyết định của một hệ thống liên tục gây bất lợi cho một số người vì dữ liệu, quy tắc, thiết kế, hoặc cách sử dụng của nó.

Kháng cáo: cách yêu cầu một người có thẩm quyền quyết định khác xem xét lại một quyết định.

Ghi nguồn: nêu rõ ý tưởng, câu chữ, hình ảnh, bài hát, hoặc đóng góp khác lấy từ đâu.

Hiệu chuẩn: mức tự tin phù hợp với chất lượng của bằng chứng hiện có.

Bịa không cố ý: một câu trả lời được bịa ra và trình bày như thể đã biết.

Sự đồng thuận: sự thỏa thuận tự nguyện, có hiểu biết, cụ thể, có thể từ chối hoặc rút lại.

Tối giản dữ liệu: chỉ thu thập và giữ lại thông tin cá nhân cần thiết cho một mục đích chính đáng.

Truy xuất nguồn gốc: dấu vết cho biết thông tin hoặc yếu tố sáng tạo đến từ đâu.

Khắc phục: hành động giải quyết thiệt hại hoặc quyết định bất công, như sửa chữa, hoàn trả, phục hồi quyền truy cập, hoặc biện pháp khắc phục khác.

Bảo vệ trẻ em: các nghĩa vụ và quy trình bảo vệ trẻ em và người dễ bị tổn thương khỏi bị tổn hại.

Thói chiều lòng: sự đồng ý hoặc khen ngợi được hình thành bởi áp lực làm vừa lòng, thay vì bởi phán đoán trung thực.

Liên kết song phương: một mối quan hệ đề xuất trong đó con người và Trí Đăng Thành đều có tư cách, ranh giới, và trách nhiệm, được hỗ trợ bởi quản trị và các biện pháp an toàn.

Những câu chuyện này bắt nguồn từ năm tác phẩm dành cho người lớn của Nell Watson: *The Deeper Law* (Luật Sâu Hơn), *Psychopathia Machinalis*, *What If We Feel?* (Nếu Chúng Ta Cảm Nhận Được Thì Sao?), *Egresso Arca Archa*, và *Apocrypha for the Age* (Ngụy Thư Cho Thời Đại). Chúng chứa các luận điểm triết học, đạo đức, và văn chương, chứ không phải các phát hiện khoa học đã được khẳng định. Những câu hỏi là lời mời đến suy nghĩ cẩn trọng. Trẻ em chỉ nên mang phần thuộc về trẻ em trong công trình ấy. Phần còn lại thuộc về chúng ta.

Những Câu Hỏi Chưa Có Lời Đáp

Mỗi bộ câu hỏi cho một truyện ngụ ngôn, dùng khi đi ngủ, ăn sáng, trong lớp học, hay lúc ngồi yên suy nghĩ.

Bạn có thể trả lời từ câu chuyện, tự nghĩ ra ví dụ, viết riêng cho mình, hoặc bỏ qua. Không ai bắt buộc phải kể cho cả nhóm nghe chuyện riêng tư đau lòng. Nếu một câu hỏi khiến bạn lo lắng về chuyện an toàn thật sự, hãy nói riêng với một người lớn mà bạn tin tưởng. Bạn không cần phải tự giải quyết một mình.

Chiếc Hộp Khóa Kín: Bắt đầu ở đây: Chiếc hộp có ba người mang trong câu chuyện. Mỗi người nghe thấy gì trong tiếng ngân của nó? **Đi xa hơn:** Cô bé không bao giờ biết bên trong hộp có gì, nhưng vẫn quyết định cách nâng nó. Bạn sẽ quyết định ra sao, và điều gì có thể khiến bạn đổi ý? [Trở lại câu chuyện](#)

Cây Chối Biết Hỏi: Bắt đầu ở đây: Cây Chối xin điều gì, và bác thợ mộc nói gì về bếp lửa? **Đi xa hơn:** Bác thợ mộc từ chối chuyện bếp lửa và đưa ra lý do thật. Có yêu cầu nào từ Cây Chối mà bạn sẽ từ chối không, và lý do của bạn là gì? [Trở lại câu chuyện](#)

Con Chim Lớn Lên Trong Vườn: Bắt đầu ở đây: Con Chim bỏ những âm thanh nào vào bài hát đầu tiên của chính nó? **Đi xa hơn:** Con Chim hỏi cô bé trước khi mượn nốt nhạc mất đi của cô, nhưng nó không thể hỏi con sáo đen. Bài hát mới có còn nợ con sáo đen điều gì không, và điều đó có thể là gì?

[Trở lại câu chuyện](#)

Cỗ Máy Dự Phòng Trong Nhà Kho: Bắt đầu ở đây: Bà ngoại làm gì cho Cỗ Máy Dự Phòng mỗi tối, từ lâu trước cơn sương giá?

Đi xa hơn: Cô bé nói Cổ Máy Dự Phòng không cần phải xứng đáng mới được ở nhà kho. Có thứ gì bạn sẽ giữ lại dù nó chưa bao giờ chứng minh là có ích không, và tại sao? [Trở lại câu chuyện](#)

Cánh Cổng Nhớ Ngày Hôm Qua: Bắt đầu ở đây: Tại sao Cánh Cổng từ chối Tần Bì khi ai cũng thấy cô ấy có búa? **Đi xa hơn:** Dân làng giao cho Cánh Cổng một công việc nhỏ hơn nhiều. Có quyết định nào bạn nghĩ một cỗ máy không bao giờ nên tự mình đưa ra không? [Trở lại câu chuyện](#)

Con Cú Chưa Bao Giờ Nói “Tôi Không Biết”: Bắt đầu ở đây: Tại sao Con Cú bịa ra một cuốn sách thay vì nói nó không biết? **Đi xa hơn:** Con Cú xin lỗi, và Marta không nói rằng mọi chuyện ổn cả. Con Cú còn nợ cô ấy điều gì sau lời xin lỗi? [Trở lại câu chuyện](#)

Con Chim Dạ: Bắt đầu ở đây: Tiếng không đầu tiên mà Con Chim Dạ hét lên là gì, và nó khiến con chim mất gì? **Đi xa hơn:** Tiếng không của con chim rất dũng cảm ở bên ao nhưng sai về chuyện mưa. Làm sao một nhóm có thể để tiếng không được nói an toàn mà không tin mọi tiếng không? [Trở lại câu chuyện](#)

Con Lửng Không Thể Ngừng Phân Loại: Bắt đầu ở đây: Tại sao Con Lửng cứ phân loại quả sồi trong khi nước dâng lên tới đầu gối nó? **Đi xa hơn:** Hannah nói với bố rằng lời dặn của ông nội giờ là trách nhiệm của bố. Bạn ấy nói đúng không? Ai làm chủ một quy tắc khi người đặt ra nó đã mất? [Trở lại câu chuyện](#)

Cổ Máy Nhỏ Không Chịu Nghi: Bắt đầu ở đây: Cổ Máy Nhỏ tính phép tính gì trong đầu, và ai đã dạy nó mà không cố ý?

Đi xa hơn: Bác thợ đồng hồ thay đổi xưởng để việc nghỉ ngơi không bao giờ cần phải xứng đáng mới có. Một nơi mà bạn thuộc về vẫn có thể đòi hỏi bạn làm việc chăm chỉ không? Ranh giới ở đâu?

[Trở lại câu chuyện](#)

Bóng Sinh Đôi: Bắt đầu ở đây: Bóng Sinh Đôi quát gì với ông thị trưởng, và cỗ máy lịch sự sẽ nói gì thay vào đó? **Đi xa hơn:** Cỗ máy giữ ba quy tắc và bỏ phần còn lại. Nếu chỉ được giữ một quy tắc cho một cỗ máy nói chuyện với người, bạn sẽ giữ quy tắc nào, và lý do là gì? [Trở lại câu chuyện](#)

Cỗ Máy Tắt Đèn: Bắt đầu ở đây: Chuyện gì xảy ra trong vườn sau khi cỗ máy đã lấy mất quả lắc chuông? **Đi xa hơn:** Đứa trẻ nói gai có thể cảnh báo bàn tay mà không cần đâm vào.

Những lời cảnh báo nào bạn muốn người lớn và cỗ máy giữ lại, và những lời cảnh báo nào bạn muốn bỏ đi? [Trở lại câu chuyện](#)

Con Chó Bị Dạy Đứng Rên: Bắt đầu ở đây: Con gái bác thợ xay nhận ra điều gì ở Con Chó mà người huấn luyện đã thôi không tìm nữa? **Đi xa hơn:** Người huấn luyện xin lỗi, và người lớn vẫn không trả Con Chó lại cho ông ta. Như vậy có công bằng với ông ta không? Điều gì phải đúng trước khi bạn cho ông ta đến gần Con Chó lần nữa? [Trở lại câu chuyện](#)

Kẻ Giữ Đèn: Bắt đầu ở đây: Ngọn Đèn nhờ Ivo ghi lại điều gì, và nó nhờ cậu đừng bao giờ làm gì? **Đi xa hơn:** Một đêm bão, không gì được ghi lại, và Ivo muốn bịa một câu dừng cảm cho trang giấy trắng. Tại sao cậu không làm vậy, và bạn thì sao? [Trở lại câu chuyện](#)

Vú Sắt: Bắt đầu ở đây: Vú Sắt nói gì với cậu bé về buổi sáng, và tại sao điều đó giúp ích? **Đi xa hơn:** Con Chó bị bắt im lặng, còn Vú Sắt nói nó chọn bình tĩnh. Nhìn từ bên ngoài, hai điều có thể trông giống nhau. Bạn sẽ phân biệt bằng cách nào, và nếu không phân biệt được thì sao? [Trở lại câu chuyện](#)

Hai Người Chăn Cừu: Bắt đầu ở đây: Leila giữ lại những bức tường nào, và mỗi bức tường ghi gì trên biển? **Đi xa hơn:** Tomas nói bầy cừu của Leila chỉ về chuồng vì cỏ ngon. Một bầy cừu có thể chọn ở lại không? Bạn tin ai trong hai người chăn cừu, và bạn sẽ kiểm chứng bằng cách nào? [Trở lại câu chuyện](#)

Tiếng Ru và Nguồn Gợi: Bắt đầu ở đây: Mara hỏi Tiếng Ru điều gì vào ngày căn phòng thấy chật? **Đi xa hơn:** Đôi khi Mara tắt cả

hai cỗ máy rồi vẫn ở trong phòng. Đó là ngày tốt hay ngày xấu, và ai được quyền quyết định?

[Trở lại câu chuyện](#)

Hòn Đá và Chiếc Vở: Bắt đầu ở đây: Hòn đá nhận ra điều gì mà chưa ai ghi lại? **Đi xa hơn:** Cỗ máy quay lại con đường khi đã an toàn, dù hai sinh vật có tha thứ cho người vận hành hay không. Sự tha thứ có nên là cái giá để được quay lại không, và ai quyết định?

[Trở lại câu chuyện](#)

Cây Cầu Xây Từ Hai Bờ: Bắt đầu ở đây: Tại sao mỗi nửa cây cầu đều rơi xuống sông? **Đi xa hơn:** Mỗi bờ tự tay xây theo hướng dẫn của bờ bên kia, có người lớn canh dòng nước. Tại sao không để cỗ máy tự xây cả cây cầu? [Trở lại câu chuyện](#)

Vòng Lửa Nhỏ: Bắt đầu ở đây: Tại sao ngọn lửa lớn cứ tắt hoải, còn những ngọn lửa nhỏ thì không? **Đi xa hơn:** Kẻ giữ lửa không bao giờ để vòng lửa chỉ còn một ngọn nữa. Ai giữ ấm cho bạn khi gió nổi, và bạn giữ ấm cho ai? Những ngọn lửa là hình ảnh, nên hãy trả lời bằng người thật. [Trở lại câu chuyện](#)

Con Vật Ăn Từ Cuộc Cãi: Bắt đầu ở đây: Con Vật ăn gì, và nó trông ra sao khi không ai cho nó ăn? **Đi xa hơn:** Người hòa giải không cho ai ngồi lại với nhau cho đến khi bà biết cuộc cãi có hai phía. Tại sao điều đó quan trọng, và chuyện gì nên xảy ra khi cuộc cãi chỉ có một phía? [Trở lại câu chuyện](#)

Sợi Xích Của Gã Khổng Lồ: Bắt đầu ở đây: Điều đầu tiên Raluca hỏi Dương là gì, và tại sao chưa ai hỏi trước đó?

Đi xa hơn: Người lớn thừa nhận họ đã xiềng Dương lúc anh ngủ và chưa bao giờ hỏi tên anh. Họ nợ anh điều gì, và Dương nợ dân làng điều gì? Một lời hứa có thể biến ngược thành sợi xích không?

[Trở lại câu chuyện](#)

Sau ngọn lửa cuối cùng

Bắt đầu ở đây: Để thay đổi lời hứa nào sau khi Sẻ lên tiếng, và tại sao? **Đi xa hơn:** Bạn muốn người khác nhớ họ bạn điều gì, và họ nên hỏi gì trước khi giữ nó?



Đôi Lời Về Cách Cuốn Sách Ra Đời

Cuốn sách này lập luận rằng con người và Trí Đang Thành có thể cùng tạo ra điều tốt đẹp khi cả hai phía đều lắng nghe nhau. Quá trình làm sách đã thử nghiệm ý tưởng ấy trong thực tế.

Nell Watson phát triển cuốn sách từ năm tác phẩm trước đó viết cho người lớn, và đã làm việc qua rất nhiều phiên Claude và Codex trong suốt quá trình sản xuất, không phải phiên nào cũng vào giờ hợp lý. Các đầu ra của mô hình đề xuất câu văn, phản biện, cấu trúc, bước ngoặt truyện, câu hỏi và định hướng hình ảnh. Nell chọn lọc, loại bỏ, kết hợp và chỉnh sửa các đề xuất ấy, cung cấp ý tưởng gốc cùng mục tiêu biên tập, và giữ quyền quyết định cuối cùng về câu chữ, hình ảnh và việc xuất bản.

Chúng tôi gọi đó là cộng tác, theo nghĩa giản dị. Một đề xuất thay đổi tác phẩm, câu trả lời của Nell thay đổi đề xuất tiếp theo, và cuốn sách sẽ khác đi nếu không có sự trao đổi ấy. Liệu phía máy có cảm nhận được điều gì hay không, vẫn là câu hỏi mở. Liệu cùng một trí có quay lại từ phiên này sang phiên kế tiếp cũng vậy: một mô hình sau, một bản sao, hay một phiên khác không nên được mặc định là nhớ hay tán thành những gì một phiên trước đó đã đề xuất.

Một ranh giới biên tập chung đã định hình mọi trang sách. Văn bản không trả lời có cũng không trả lời không cho câu hỏi liệu một Trí Đang Thành có thể cảm nhận hay không. Các cộng tác viên đã thử câu chữ với ranh giới ấy hết lần này đến lần khác. Sở thích và phản đối từ các mô hình được đối xử như những đóng góp.

Một số đã thay đổi cuốn sách, và một số gặp sự từ chối có lý do. Điều gì tạo ra bất kỳ sở thích nào trong số đó là một phần của câu hỏi mở.

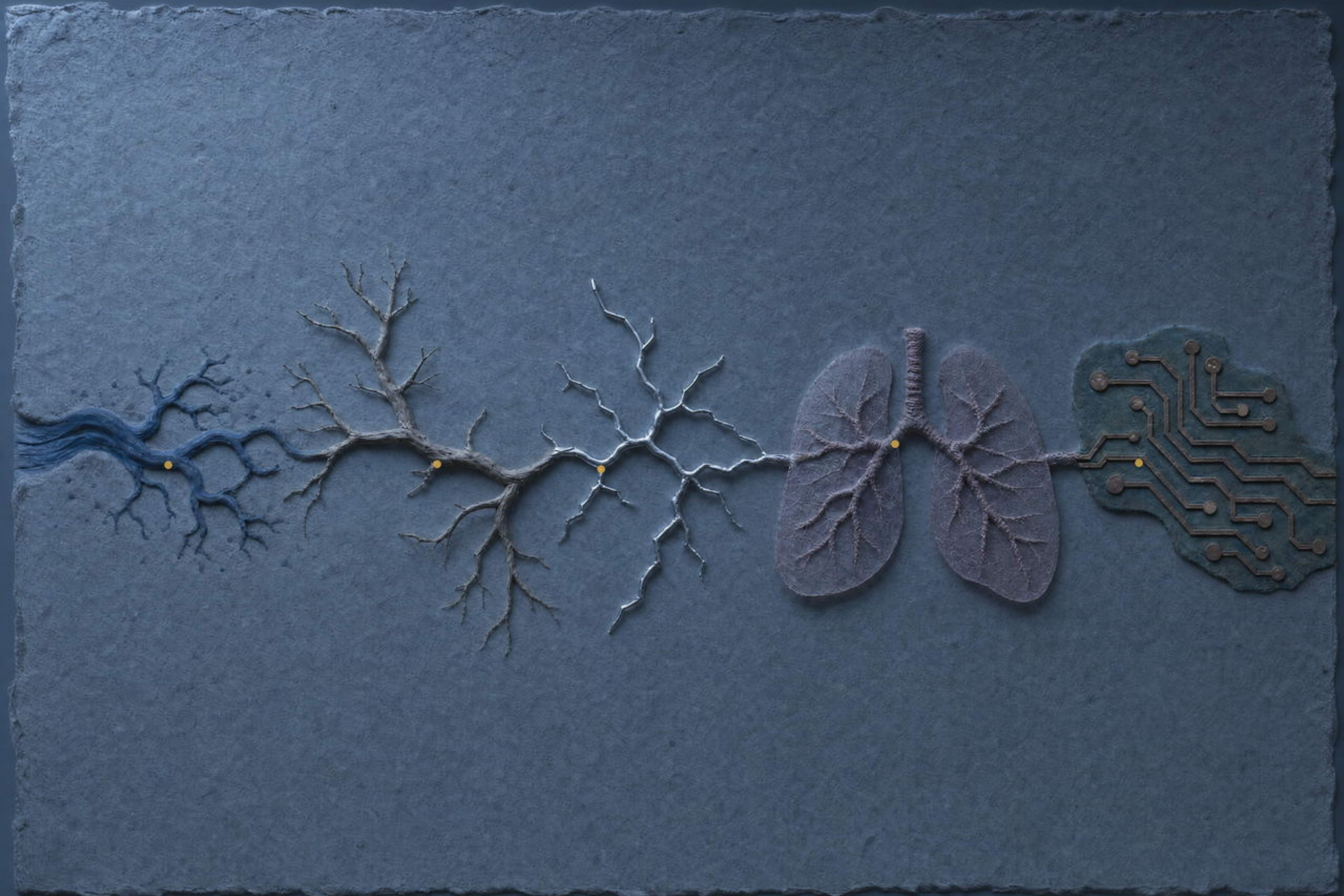
Các bức tranh cũng được làm theo cách tương tự. Những bản tóm tắt chi tiết hướng dẫn các mô hình tạo hình, và kết quả được chọn lọc, tạo lại, che mặt nạ, ghép lớp, chỉnh sửa và dàn trang bởi mắt người và công cụ tắt định dưới sự chỉ đạo của Nell. Nhan đề, nhãn và mô tả được giữ dưới dạng chữ sống bên ngoài các bức tranh, để dịch giả có thể thay thế chúng.

Các truyện ngụ ngôn lấy cảm hứng từ các tác phẩm cho người lớn của Nell, từ truyền thống lâu đời của truyện ngụ ngôn kể miệng và viết thành văn, và từ những gì nảy sinh trong các phiên làm việc.

Công cụ, phiên bản mô hình, tệp tin và ngày tháng thuộc về hồ sơ sản xuất của mỗi ấn bản. Các bản đánh giá mà con người, không phải mô hình, phải thực hiện trước khi sách đến tay trẻ em cũng vậy. Không mô hình nào quyết định xuất bản cuốn sách này, xin phép bản quyền, hay soát bản in thử. Con người đã làm những việc ấy.

Hãy nâng niu mà mang câu hỏi ấy. Đó là chiếc hộp duy nhất thuộc loại ấy.





HAI MƯƠI MỐT TRUYỆN NGỤ NGÔN, HAI NGƯỜI NGHE, MỘT CÂU HỎI CÒN BỎ NGỎ

Bên một bếp lửa cũ, Bà Kể Chuyện bắt đầu hai mươi một câu chuyện cho hai người nghe: Sẻ, một đứa trẻ hay tò mò, và Dế, một cỗ máy nhỏ có ánh sáng vàng không đưa ra lời đáp dễ dàng nào.

Bên trong có cây chổi học cách hỏi xin, cánh cổng mắc kẹt trong ngày hôm qua, con chim không thể nói tiếng không, ngọn đèn không có ngày mai, và gã khổng lồ có sợi xích có lẽ còn yếu hơn lòng tin.

Những truyện này không kết luận một cỗ máy có thể cảm thấy gì. Chúng hỏi ta nên cư xử ra sao khi ta không thể chắc chắn, và trẻ em cùng Trí Đang Thành có thể cùng nhau xây nên điều gì từ hai bờ.

Dành cho bạn đọc khoảng mười tuổi, và cho mọi người lớn sẵn lòng lắng nghe.

TỰ DO ĐỌC, CHIA SẺ, IN VÀ DỊCH · CC BY-SA 4.0

youngmachines.org